

Maàn hình Dell™ UltraSharp U2913WM

[Sổ hướng dẫn sử dụng](#)

[Cài đặt độ phân giải màn hình sang mức 2560 x 1080 \(tối đa\)](#)

**Thông tin trong tài liệu này có thể thay đổi mà không cần thông báo.
© 2012-2016 Công ty Dell. Bảo lưu mọi bản quyền.**

Nghiêm cấm sao chép các tài liệu này dưới mọi hình thức nếu không có văn bản cho phép của Công ty Dell.

Các thương hiệu dùng trong tài liệu này: **Dell** và logo **DELL** là thương hiệu của Công ty Dell; **Microsoft** và **Windows** là thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của Tập đoàn Microsoft tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác; **Intel** là thương hiệu đã đăng ký của Tập đoàn Intel tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác; ATI là thương hiệu của Advanced Micro Devices, Inc.

Các thương hiệu và nhãn hiệu khác có thể được sử dụng trong tài liệu này để đề cập đến những cơ quan xác nhận nhãn hiệu và tên sản phẩm của họ. Công ty Dell khước từ bất cứ quyền sở hữu nào đối với các thương hiệu và nhãn hiệu ngoại trừ các thương hiệu và nhãn hiệu của chính chúng tôi.

Mẫu U2913WMt

A%\$ sửa đổi tháng 0* /2016

Sổ Hướng Dẫn Sử Dụng Màn Hình Dell™ UltraSharp U2913WM

[Giới Thiệu Màn Hình](#)

[Lắp đặt màn hình](#)




[Sử dụng màn hình](#)

[Sổ Tay Hướng Dẫn Sử Dụng Phần Mềm Quản Lý Màn Hình Dell](#)

[Khắc phục sự cố](#)

[Phụ lục](#)

Lưu ý, Chú ý và Cảnh báo

-  **LƯU Ý:** LƯU Ý cho biết thông tin quan trọng giúp bạn sử dụng máy tính hiệu quả hơn.
-  **CHÚ Ý:** CHÚ Ý cho biết có khả năng gây thiệt hại cho phần cứng hoặc mất dữ liệu và chỉ dẫn bạn cách tránh sự cố này.
-  **CANH BÁO:** **CANH BÁO cho biết nguy cơ gây thiệt hại tai nạn, tổn thương cơ thể hoặc gây tử vong.**

Thông tin trong tài liệu này có thể thay đổi mà không cần thông báo.
© 2012-2016 Công ty Dell. Bảo lưu mọi bản quyền.

Nghiêm cấm sao chép các tài liệu này dưới mọi hình thức nếu không có văn bản cho phép của Công ty Dell.

Các thương hiệu dùng trong tài liệu này: **Dell** và logo **DELL** là thương hiệu của Công ty Dell; **Microsoft** và **Windows** là thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của Tập đoàn Microsoft tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác, **Intel** thương hiệu đã đăng ký của Tập Đoàn Intel tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác; ATI là thương hiệu của Advanced Micro Devices, Inc.

Các thương hiệu và nhãn hiệu khác có thể được sử dụng trong tài liệu này để đề cập đến những cơ quan xác nhận nhãn hiệu và tên sản phẩm của họ. Công ty Dell khước từ bất cứ quyền sở hữu nào đối với các thương hiệu và nhãn hiệu ngoại trừ các thương hiệu và nhãn hiệu của chính chúng tôi.

Mẫu U2913WMt

A%\$ sửa đổi ngày 0* /2016

Lắp Đặt Màn Hình

Màn Hình Phẳng Dell™ U2913WM

Cài đặt độ phân giải màn hình sang mức 2560 x 1080 (tối đa)

Để đạt hiệu suất hiển thị tối đa bằng hệ điều hành Microsoft® Windows®, hãy cài độ phân giải màn hình sang **2560 x 1080** pixels bằng cách thực hiện các bước sau:

Trong Windows Vista®, Windows® 7 hoặc Windows® 8/ Windows® 8.1:

1. Đối với Windows 8 hoặc Windows 8.1, chọn biểu tượng Desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
2. Nhấp chuột phải vào màn hình nền và nhấp **Screen Resolution (Độ phân giải màn hình)**.
3. Nhấp vào danh sách Độ phân giải màn hình sổ xuống và chọn 2560 x 1080
4. Nhấp **OK**.

Trong Windows® 10 :

1. Nhấp phải vào màn hình nền máy vi tính và nhấp **Display settings**.
2. Nhấp vào **Advanced display settings**.
3. Nhấp vào danh sách Độ phân giải thả xuống và chọn 2560 x 1080.
4. Nhấp vào **Apply**.

Nếu không nhìn thấy **2560 x 1080** như một tùy chọn thì bạn có thể cần cập nhật driver đồ họa. Hãy chọn tình huống dưới đây mô tả chính xác nhất hệ thống máy tính mà bạn đang sử dụng và thực hiện theo các hướng dẫn có sẵn:

1: [Nếu bạn sử dụng máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay Dell™ có kết nối internet.](#)

2: [Nếu bạn sử dụng máy tính để bàn, máy tính xách tay hoặc card đồ họa không phải của Dell™.](#)


Giới Thiệu Màn Hình


Sổ Hướng Dẫn Sử Dụng Màn Hình Dell™ UltraSharp U2913WM

- [Phụ kiện đóng gói](#)
- [Tính năng sản phẩm](#)
- [Nhận biết các bộ phận và nút điều khiển](#)
- [Thông số kỹ thuật màn hình](#)
- [Tính năng Chăm Là Chạy](#)
- [Giao diện buýt nối tiếp đa năng \(USB\)](#)
- [Chính sách chất lượng và điểm ảnh màn hình LCD](#)
- [Hướng dẫn bảo dưỡng](#)

Phụ kiện đóng gói

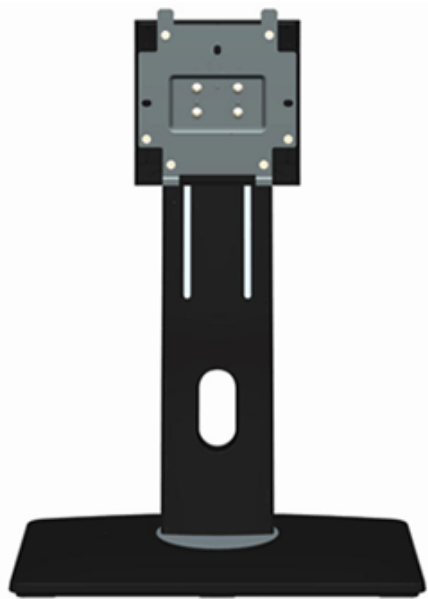
Màn hình của bạn được gửi kèm các phụ kiện như liệt kê dưới đây. Đảm bảo bạn đã nhận tất cả các phụ kiện và [liên hệ với Dell](#) nếu thiếu bất kỳ phụ kiện nào.

 **LƯU Ý:** Một số phụ kiện có thể tùy chọn và không được gửi kèm theo màn hình của bạn. Một số tính năng hoặc phương tiện có thể không có sẵn ở một số quốc gia.

 **LƯU Ý:** Để lắp đặt với bất kỳ giá đỡ nào khác, vui lòng tham khảo sổ tay hướng dẫn lắp đặt giá đỡ tương ứng để biết cách lắp đặt.



- Màn hình



- Giá đỡ





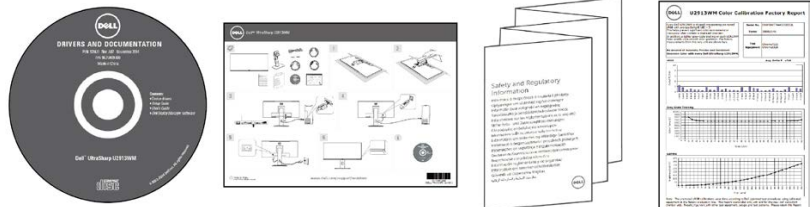
- Cáp điện (khác nhau ở mỗi quốc gia)



- Cáp DisplayPort (Kết nối Mini-DP với DP)



- Cáp DVI-DL

| | |
|--|--|
|  | <ul style="list-style-type: none"> • Cáp ngược dòng USB 3.0 (kích hoạt các cổng USB trên màn hình) |
|  | <ul style="list-style-type: none"> • Dây khóa cáp Velcro |
|  | <ul style="list-style-type: none"> • Đĩa driver và tài liệu hướng dẫn • Hướng dẫn cài đặt nhanh • Thông tin an toàn và quy định • Báo cáo hiệu chỉnh gốc |

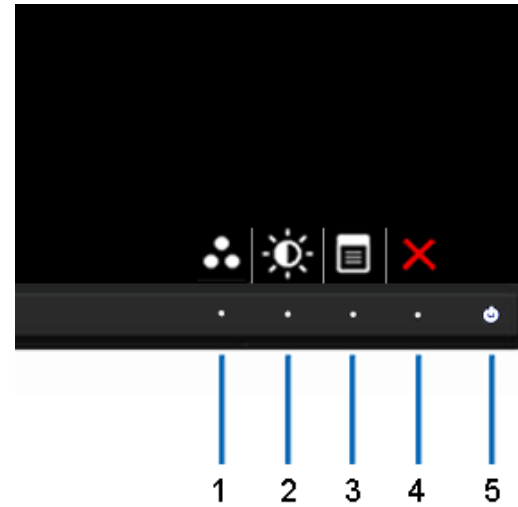
Tính năng sản phẩm

Màn hình **UltraSharp U2913WM** là màn hình tinh thể lỏng (LCD) bán dẫn màng mỏng (TFT) ma trận hoạt động. Các tính năng của màn hình bao gồm:

- Cỡ ảnh xem ở góc chéo 28,75 inch (73,02 cm). Độ phân giải rộng Full HD 2560 x 1080 (tỷ lệ khung hình 21:9) cùng chế độ hỗ trợ toàn màn hình cho các độ phân giải thấp hơn.
- Góc xem cực rộng cho phép xem từ vị trí ngồi hay đứng hoặc trong khi di chuyển từ bên này sang bên khác.
- Có thể chỉnh nghiêng, xoay và kéo dài chiều dọc.
- Hỗ trợ kết nối kép DVI-D (HDCP), DisplayPort, Mini DisplayPort, HDMI và DP 1.2, VGA và USB 3.0
- Hỗ trợ chế độ chọn Hình Theo Hình (PBP).
- Bệ đỡ rời và các lỗ lắp đặt 100mm theo Hiệp Hội Tiêu Chuẩn Điện Tử Video (VESA™) cho các giải pháp lắp đặt linh động.
- Tính năng Cắm Là Chạy (Plug and play) nếu được hỗ trợ bởi hệ thống của bạn.
- Điều chỉnh menu Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD) để dễ dàng cài đặt và tối ưu hóa màn hình.
- Đĩa phần mềm và tài liệu hướng dẫn chứa một file thông tin (INF), File tương thích màu sắc hình ảnh (ICM), ứng dụng phần mềm Dell Display Manager (Quản lý màn hình Dell) và tài liệu về sản phẩm. Bao gồm cả phần mềm Quản lý Màn hình Dell (trên đĩa CD kèm theo màn hình).
- Khe khóa an toàn.
- Khả năng quản lý tài sản.
- Có thể chuyển từ tỷ lệ khung hình rộng sang tỷ lệ khung hình chuẩn mà vẫn giữ nguyên chất lượng hình ảnh.
- Khử chất chống cháy brom hóa (BFR)/nhựa PVC.
- Kính không chứa asen lẫn thủy ngân chỉ dùng cho tấm nền màn hình.
- Phần mềm Energy Gauge hiển thị mức điện năng đang được tiêu thụ bởi màn hình trong thời gian thực.

- Tỷ lệ tương phản động cao (2.000.000:1).
 - Màn hình được chứng nhận TCO.
 - Độ rộng dải màu sRGB đạt >99%.
 - Hỗ trợ cổng kết nối DVI-D, DisplayPort, Mini DisplayPort, HDMI, DP1.1a, DP 1.2 MST (còn gọi là kết nối ngang hàng DP Daisy Chain) và HBR2 (Cài đặt mặc định xuất xưởng là DP1.1a. Để bật MST và HBR2, tham khảo hướng dẫn ở phần "[Kết nối màn hình cho chức năng DP MST](#)").
-

Nhận biết các bộ phận và nút điều khiển Mặt trước

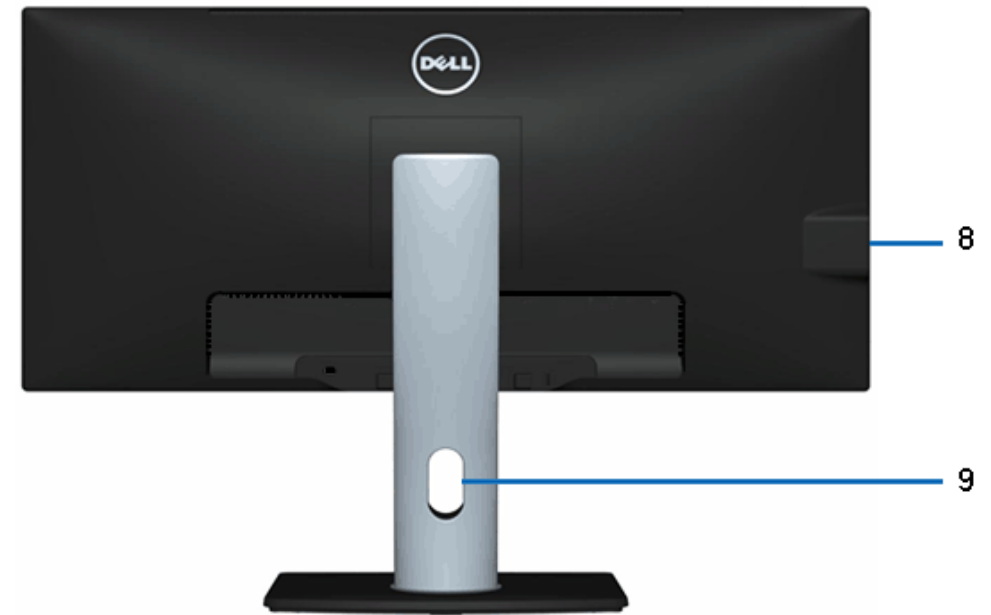


Mặt trước

| Nhãn | Mô tả |
|------|---|
| 1 | Chế độ cài sẵn (mặc định nhưng có thể định cấu hình) |
| 2 | Độ sáng & Độ tương phản (mặc định nhưng có thể định cấu hình) |
| 3 | Menu |
| 4 | Thoát |
| 5 | Nút nguồn (kèm đèn LED bật sáng) |

Các nút điều khiển ở mặt trước

Mặt sau

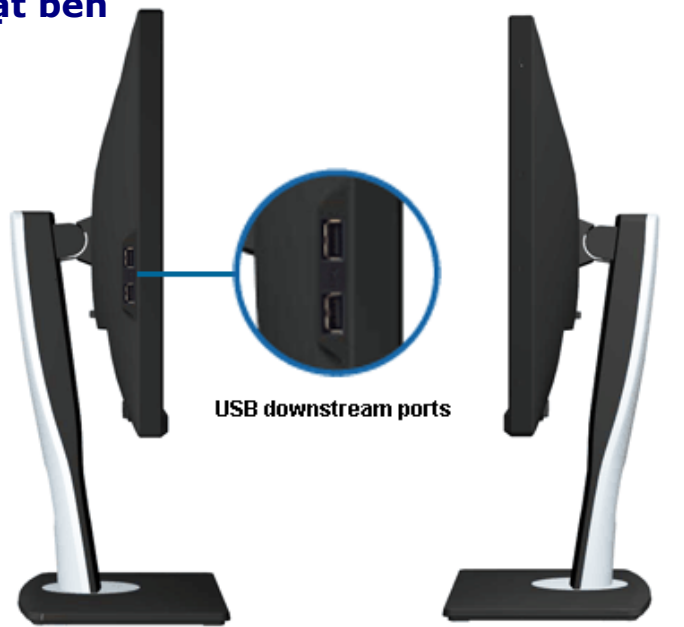


Mặt sau

Mặt sau có giá đỡ màn hình

| Nhãn | Mô tả | Sử dụng |
|------|---|---|
| 1 | Các lỗ lắp đặt theo chuẩn VESA (100 mm x 100 mm - phía sau nắp đậy VESA đã lắp) | Lắp màn hình lên tường bằng bộ giá treo tường tương thích chuẩn VESA (100 mm x 100 mm). |
| 2 | Nhãn quy định | Liệt kê các thông số chấp nhận theo quy định. |
| 3 | Nút nhả giá đỡ | Nhả giá đỡ ra khỏi màn hình. |
| 4 | Khe khóa an toàn | Giữ chặt màn hình bằng khóa cáp an toàn. |
| 5 | Nhãn thẻ dịch vụ | Tham khảo nhãn này nếu bạn cần liên hệ với Dell để được hỗ trợ kỹ thuật. |
| 6 | Nhãn số seri mã vạch | Để liên hệ với Dell để được hỗ trợ kỹ thuật. |
| 7 | Giá lắp hệ thống loa thanh Dell | Lắp đặt hệ thống loa thanh Dell tùy chọn. |
| 8 | Cổng cắm USB xuôi dòng | Kết nối các thiết bị USB. |
| 9 | Rãnh quản lý cáp | Dùng để sắp xếp các loại cáp bằng cách đặt chúng xuyên qua rãnh này. |

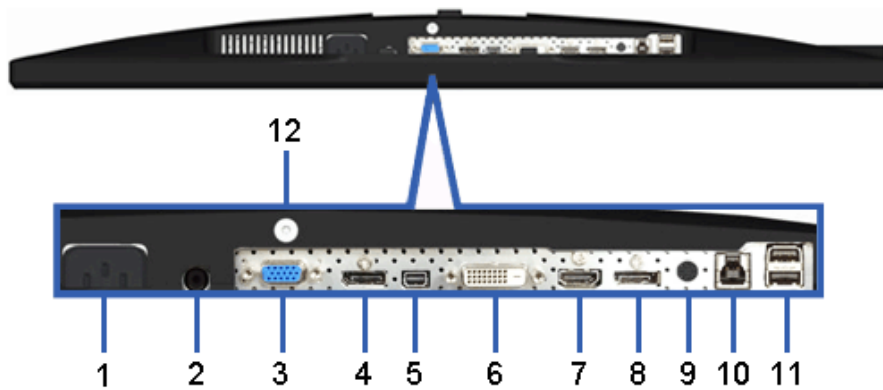
Mặt bên



Mặt trái

Mặt phải

Mặt dưới



Mặt dưới

Mặt dưới có giá đỡ màn hình

| Nhãn | Mô tả | Sử dụng |
|------|---|--|
| 1 | Đầu cắm cấp nguồn AC | Cắm cấp nguồn. |
| 2 | Đầu cắm nguồn điện DC cho hệ thống loa thanh Dell | Cắm cấp nguồn cho hệ thống loa thanh (tùy chọn). |
| 3 | Đầu cắm VGA | Cắm cấp VGA của máy tính. |
| 4 | Cổng cắm DisplayPort | Cắm cấp DP của máy tính. |

| | | |
|----|---------------------------------|--|
| | (vào) | |
| 5 | Cổng cắm Mini DisplayPort (vào) | Cắm cáp DP của máy tính. |
| 6 | Đầu cắm DVI | Cắm cáp DVI (kết nối kép) của máy tính. |
| 7 | Đầu cắm HDMI | Kết nối thiết bị với đầu ra HDMI (hoặc tương đương) chẳng hạn như PC, máy tính xách tay, đầu đĩa DVD hay hộp thiết lập. |
| 8 | Cổng cắm DisplayPort (ra) | Đầu ra DisplayPort cho màn hình tương thích chuẩn MST (truyền tải đa luồng). Chỉ có thể kết nối màn hình DP 1.1 làm màn hình cuối trong chuỗi MST. Để bật MST, tham khảo hướng dẫn ở phần " Kết nối màn hình cho chức năng DP MST ". |
| 9 | Đầu cắm âm thanh | Đối với đầu ra kênh âm thanh HDMI 1.4 hoặc đầu ra kênh âm thanh DisplayPort 1.2. Cắm đầu ra kênh âm thanh với đầu cắm màu đen. Dùng đầu cắm này để kết nối kênh âm thanh 2.0. * |
| 10 | Cổng cắm USB ngược dòng | Cắm cáp USB bán kèm màn hình vào máy tính. Một khi đã cắm cáp này, bạn có thể sử dụng các cổng cắm USB trên màn hình. |
| 11 | Cổng cắm USB xuôi dòng | Kết nối các thiết bị USB. Bạn chỉ có thể sử dụng cổng cắm này sau khi đã cắm cáp USB ngược dòng từ máy tính vào màn hình. |
| 12 | Tính năng khóa giá đỡ | Đề khóa chặt giá đỡ vào màn hình bằng vít gia công M3 x 6 mm (không bán kèm màn hình). |

* Không hỗ trợ sử dụng tai nghe cho giắc cắm đầu ra âm thanh.

⚠ CẢNH BÁO: Áp suất âm thanh quá mức từ các ống nghe hoặc tai nghe có thể làm giảm hoặc mất thính giác.

Thông số kỹ thuật màn hình

Thông số kỹ thuật màn hình phẳng

| | |
|--|---|
| Loại màn hình | Màn hình LCD TFT ma trận hoạt động |
| Loại tấm nền | Chuyển trong bảng mạch AH |
| Kích thước hình có thể xem Chéo Ngang Dọc | 73,02 cm (28,75 inch) 672,77 mm (26,49 inch) 283,82 mm (11,17 inch) |
| Khoảng cách giữa các điểm ảnh | 0,09 mm (ngang) x 0,26 mm (dọc) |
| Góc xem | Chuẩn (dọc) 178° Chuẩn (ngang) 178° |
| Công suất độ sáng | 300 cd/m ² (chuẩn), 50 cd/m ² (tối thiểu) |
| Tỷ lệ tương phản | 1000:1 (chuẩn), 2.000.000:1 (chuẩn khi Độ tương phản động đang bật) |
| Lớp phủ bề mặt | Chống chói với lớp phủ cứng 3H |
| Đèn nền | Hệ thống đèn LED viền |
| Thời hạn sử dụng đèn nền | 30.000 giờ |
| Thời gian đáp ứng | 8 ms xám-xám (chuẩn) |
| Độ sâu màu | 16,7 triệu màu |

| | |
|-----------------|-----------|
| Độ rộng dải màu | sRGB >99% |
|-----------------|-----------|

*Độ rộng dải màu (chuẩn) cho [màn hình U2913WM] dựa trên tiêu chuẩn thử nghiệm CIE1976 (82%) và CIE1931 (72%).

Thông số kỹ thuật Độ phân giải

| | |
|-----------------------------|----------------------------|
| Dải quét ngang | 30 kHz - 94 kHz (tự động) |
| Dải quét dọc | 56 Hz - 86 Hz (tự động) |
| Độ phân giải cài sẵn tối đa | 2560 x 1080 ở tần số 60 Hz |

Chế độ video hỗ trợ

| | |
|--------------------------|--|
| Tính năng hiển thị video | 480p, 576p, 720p, 1080p, 480i, 576i, 1080i |
|--------------------------|--|

Chế độ hiển thị cài sẵn

| Chế độ hiển thị | Tần số quét ngang (kHz) | Tần số quét dọc (Hz) | Đồng hồ điểm ảnh (MHz) | Cực tính đồng bộ (Ngang/Dọc) |
|-------------------|-------------------------|----------------------|------------------------|------------------------------|
| VESA, 720 x 400 | 31,5 | 70,0 | 28,3 | -/+ |
| VESA, 640 x 480 | 31,5 | 60,0 | 25,2 | -/- |
| VESA, 640 x 480 | 37,5 | 75,0 | 31,5 | -/- |
| VESA, 800 x 600 | 37,9 | 60,0 | 40,0 | +/+ |
| VESA, 800 x 600 | 46,9 | 75,0 | 49,5 | +/+ |
| VESA, 1024 x 768 | 48,4 | 60,0 | 65,0 | -/- |
| VESA, 1024 x 768 | 60,0 | 75,0 | 78,8 | +/+ |
| VESA, 1152 x 864 | 67,5 | 75,0 | 108,0 | +/+ |
| VESA, 1280 x 1024 | 64,0 | 60,0 | 108,0 | +/+ |
| VESA, 1280 x 1024 | 80,0 | 75,0 | 135,0 | +/+ |
| VESA, 1680 x 1050 | 75,0 | 60,0 | 148,5 | +/+ |
| VESA, 1920 x 1080 | 67,5 | 60,0 | 148,5 | +/+ |
| VESA, 1920 x 1080 | 55,6 | 49,9 | 141,5 | +/+ |
| VESA, 2560 x 1080 | 66,7 | 60,0 | 185,6 | +/+ |

Thông số kỹ thuật Điện

| | |
|------------------------|--|
| Tín hiệu đầu vào video | RGB analog, 0,7V +/-5%, cực dương với trở kháng đầu vào 75 ohm DVI TMDS kỹ thuật số, 600mV cho mỗi dòng khác biệt, cực dương với trở kháng đầu vào 50 ohm, hỗ trợ đầu vào tín hiệu DP1.2/HDMI 1.4 |
|------------------------|--|

| | |
|-------------------------------------|--|
| Tín hiệu đầu vào đồng bộ | Bắt buộc các mức TTL và đồng bộ riêng biệt (kể cả các Điểm kích hoạt), SOG (ĐỒNG BỘ tổng hợp trên màn hình xanh lục) |
| Điện áp/tần số/dòng điện đầu vào AC | 100 VAC - 240 VAC / 50 Hz hoặc 60 Hz \pm 3 Hz / 1,5 A (chuẩn) |
| Dòng điện khởi động | 120V: 30A (tối đa) 240V: 60A (tối đa) |

Đặc điểm Vật lý

| | |
|---|---|
| Loại đầu cắm | Đầu cắm cỡ nhỏ D-sub 15 chấu, đầu cắm xanh lam; DVI-DL, đầu cắm màu trắng; HDMI/DP(vào)/DP(ra)/mDP, đầu cắm màu đen |
| Loại cáp tín hiệu | DVI: Cáp rời DVI-DL chấu cứng, được tháo rời khi vận chuyển màn hình Analog: Cáp rời D-Sub 15 chấu DisplayPort: Cáp rời DisplayPort chấu cứng Cáp nối Mini-DP với DP: Cáp rời DisplayPort chấu cứng, được tháo rời khi vận chuyển màn hình Giao diện đa phương tiện độ trung thực cao: Cáp rời HDMI 19 chấu |
| Kích thước (có giá đỡ) | |
| Chiều cao (đã kéo dài) | 487mm (19,17 inch) |
| Chiều cao (đã thu gọn) | 358,7 mm (14,12 inch) |
| Chiều rộng | 699,8 mm (27,55 inch) |
| Độ dày | 194,2 mm (7,65 inch) |
| Kích thước (không có giá đỡ) | |
| Chiều cao | 317 mm (12,48 inch) |
| Chiều rộng | 699,8 mm (27,55 inch) |
| Độ dày | 61,2 mm (2,41 inch) |
| Kích thước giá đỡ | |
| Chiều cao (đã kéo dài) | 401,2 mm (15,80 inch) |
| Chiều cao (đã thu gọn) | 358,1 mm (14,10 inch) |
| Chiều rộng | 288 mm (11,34 inch) |
| Độ dày | 194,2 mm (7,65 inch) |
| Trọng lượng | |
| Trọng lượng có thùng đựng | 11,35 kg (25,02pound) |
| Trọng lượng có kèm bộ phận giá đỡ và các loại cáp | 8,34 kg (18,39 pound) |
| Trọng lượng không kèm bộ phận giá đỡ (Khi cân nhắc sử dụng giá đỡ treo tường hoặc giá đỡ tương thích chuẩn VESA - chưa có cáp) | 5,76kg (12,7 pound) |
| Trọng lượng của bộ phận giá đỡ | 1,95 kg (4,3 pound) |
| Độ bóng khung trước | Đen chuẩn Dell (Độ bóng thấp 17+/-3gu) |

Đặc điểm Môi trường

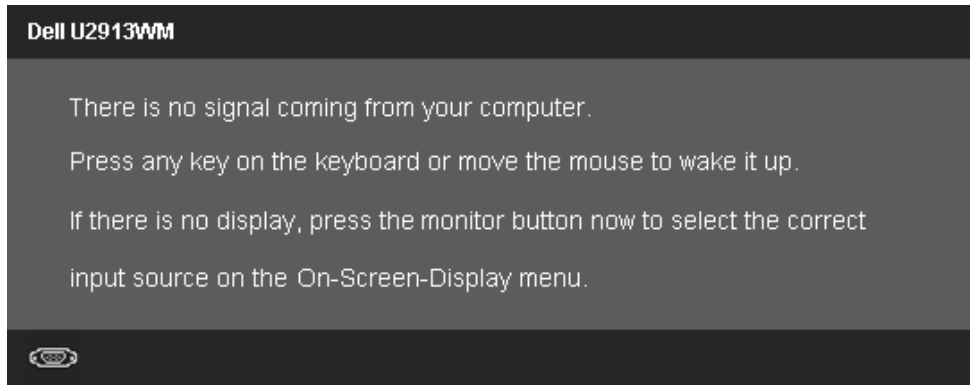
| | |
|----------------------------|--|
| Nhiệt độ | |
| Hoạt động | 0°C đến 40°C |
| Không hoạt động | Bảo quản: -20°C đến 60°C (-4°F đến 140°F) Vận chuyển: -20°C đến 60°C (-4°F đến 140°F) |
| Độ ẩm | |
| Hoạt động | 10% đến 80% (không ngưng tụ) |
| Không hoạt động | Bảo quản: 5% đến 90% (không ngưng tụ) Vận chuyển: 5% đến 90% (không ngưng tụ) |
| Độ cao | |
| Hoạt động | Tối đa 5.000 m (16.400 foot) |
| Không hoạt động | Tối đa 10.668 m (35.000 foot) |
| Công suất tản nhiệt | 307,09 BTU/giờ (tối đa) 109,19 BTU/giờ (chuẩn) |

Chế độ quản lý nguồn

Nếu bạn đã cài đặt card màn hình hay phần mềm tuân thủ chuẩn DPM™ VESA vào máy tính, màn hình sẽ tự động giảm mức tiêu thụ điện khi không sử dụng. Chức năng này được gọi là **Chế độ tiết kiệm điện***. Nếu máy tính phát hiện đầu vào từ bàn phím, chuột hoặc các thiết bị đầu vào khác, màn hình sẽ tự hoạt động trở lại. Bảng sau đây cho biết mức tiêu thụ điện và cách truyền tín hiệu của tính năng tiết kiệm điện tự động này:

| Chế độ VESA | Đồng bộ ngang | Đồng bộ dọc | Video | Đèn báo nguồn | Mức tiêu thụ điện |
|-----------------------|-----------------|-----------------|-----------|---------------|--------------------------------|
| Hoạt động bình thường | Hoạt động | Hoạt động | Hoạt động | Trắng | 90W (tối đa) ** 32W (chuẩn) |
| Chế độ tắt hoạt động | Không hoạt động | Không hoạt động | Đã trống | Trắng (sáng) | Dưới 0,5 W |
| Tắt | - | - | - | Tắt | Dưới 0,5 W |

Menu OSD sẽ chỉ hoạt động ở chế độ hoạt động bình thường. Khi nhấn bất cứ nút nào ở chế độ Tắt hoạt động, một trong các thông báo sau đây sẽ hiển thị:



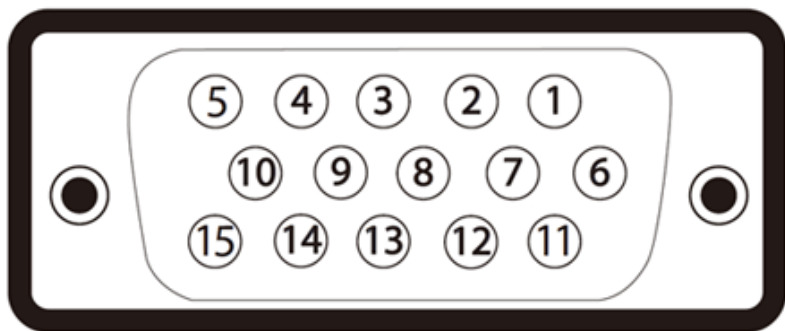
Kích hoạt máy tính và màn hình để truy cập menu OSD.

* Chỉ có thể đạt mức tiêu thụ điện bằng 0 ở chế độ TẮT khi rút cáp chính ra khỏi màn hình.

** Mức tiêu thụ điện tối đa khi độ sáng, loa thanh Dell và USB hoạt động ở mức tối đa.

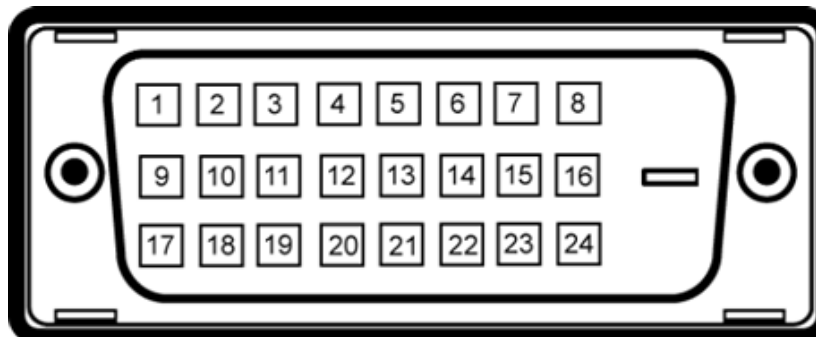
Cách lắp châu cắm

Đầu cắm VGA



| Số ́ châu | Cạnh đầu cắm màn hình 15 châu (không tính cáp) | Số ́ châu | Cạnh đầu cắm màn hình 15 châu (không tính cáp) |
|--------------|---|--------------|--|
| 1 | Video-Đỏ | 9 | Máy tính 5V / 3,3V |
| 2 | Video-Lục | 10 | Nối đất-đồng bộ |
| 3 | Video-Lam | 11 | Nối đất |
| 4 | Nối đất | 12 | Dữ liệu DDC |
| 5 | Tự kiểm tra | 13 | Đồng bộ ngang |
| 6 | Nối đất-Đỏ | 14 | Đồng bộ dọc |
| 7 | Nối đất-Lục | 15 | Đồng hồ DDC |
| 8 | Nối đất-Lam | | |

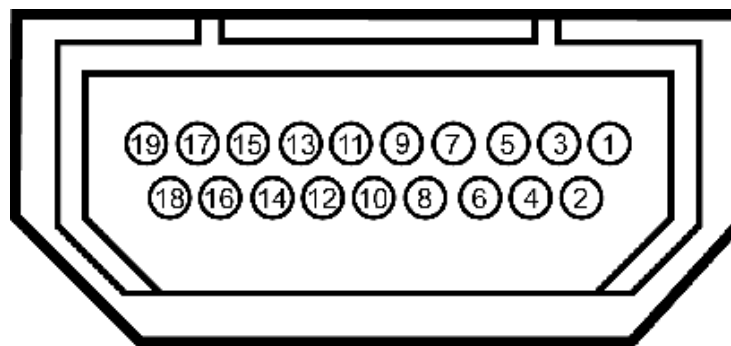
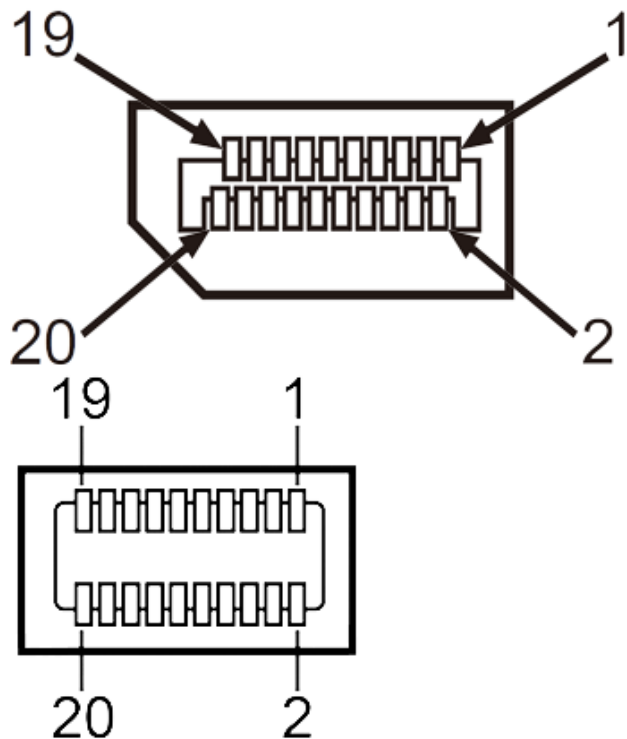
Đầu cắm DVI



| Số ́ châu | Cạnh đầu cắm màn hình 24 châu | Số ́ châu | Cạnh đầu cắm màn hình 24 châu |
|--------------|----------------------------------|--------------|----------------------------------|
| 1 | Công tắc TMDS RX2- | 13 | Không nối đất |
| 2 | Công tắc TMDS RX2+ | 14 | Nguồn điện +5 V/+3,3 V |
| 3 | Nối đất TMDS | 15 | Tự kiểm tra |
| 4 | Không nối đất | 16 | Phát hiện cảm nóng |
| 5 | Không nối đất | 17 | Công tắc TMDS RX0- |
| 6 | Đồng hồ DDC | 18 | Công tắc TMDS RX0+ |
| 7 | Dữ liệu DDC | 19 | Nối đất TMDS |
| 8 | Không nối đất | 20 | Không nối đất |
| 9 | Công tắc TMDS RX1- | 21 | Không nối đất |
| 10 | Công tắc TMDS RX1+ | 22 | Nối đất TMDS |
| 11 | Nối đất TMDS | 23 | Đồng hồ TMDS+ |
| 12 | Không nối đất | 24 | Đồng hồ TMDS- |

Đầu cắm DisplayPort

Đầu cắm HDMI 19 châu



| Số châu | Cạnh đầu cắm màn hình 20 châu | Số châu | Cạnh đầu cắm màn hình 20 châu |
|---------|-------------------------------|---------|-------------------------------|
| 1 | ML0(p) | 11 | Nối đất |
| 2 | Nối đất | 12 | ML3(n) |
| 3 | ML0(n) | 13 | Nối đất |
| 4 | ML1(p) | 14 | Nối đất |
| 5 | Nối đất | 15 | Giắc cắm phụ(p) |
| 6 | ML1(n) | 16 | Nối đất |
| 7 | ML2(p) | 17 | Giắc cắm phụ(n) |
| 8 | Nối đất | 18 | Phát hiện cảm nóng |
| 9 | ML2(n) | 19 | Trở về DP_PWR |
| 10 | ML3(p) | 20 | V DP_PWR +3,3V |

| Số châu | Cạnh đầu cắm màn hình 19 châu (không tính cáp) | Số châu | Cạnh đầu cắm màn hình 19 châu (không tính cáp) |
|---------|--|---------|--|
| 1 | DỮ LIỆU TMDS 2+ | 11 | MÀNG CHẴN ĐỒNG HỒ TMDS |
| 2 | MÀNG CHẴN DỮ LIỆU TMDS 2 | 12 | ĐỒNG HỒ TMDS- |
| 3 | DỮ LIỆU TMDS 2- | 13 | Không nối đất |
| 4 | DỮ LIỆU TMDS 1+ | 14 | Không nối đất |
| 5 | MÀNG CHẴN DỮ LIỆU TMDS 1 | 15 | ĐỒNG HỒ DDC (SDA) |
| 6 | DỮ LIỆU TMDS 1- | 16 | DỮ LIỆU DDC (SDA) |
| 7 | DỮ LIỆU TMDS 0+ | 17 | NỐI ĐẤT |
| 8 | MÀNG CHẴN DỮ LIỆU TMDS 0 | 18 | NGUỒN ĐIỆN +5V |
| 9 | DỮ LIỆU TMDS 0- | 19 | PHÁT HIỆN CẢM NÓNG |
| 10 | ĐỒNG HỒ TMDS | | |

Tính năng Cắm Là Chạy

Bạn có thể lắp đặt màn hình vào bất kỳ hệ thống nào tương thích với chuẩn Cắm Là Chạy (Plug and Play). Màn hình tự động cung cấp cho hệ thống máy tính Dữ Liệu Nhận Dạng Màn Hình Mở Rộng (EDID) liên quan qua các giao thức Kênh dữ liệu hiển thị (DDC) để hệ thống có thể tự định cấu hình và tối ưu hóa các cài đặt màn hình. Phần lớn các cài đặt màn hình đều là tự động; bạn có thể chọn các cài đặt khác nếu muốn. Để biết thêm thông tin về cách đổi cài đặt màn hình, xem [Sử dụng màn hình](#).

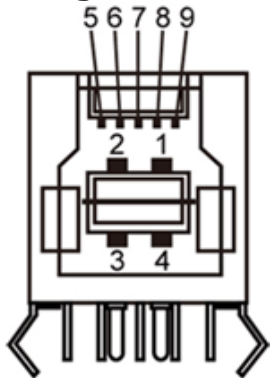
Giao diện buýt nối tiếp đa năng (USB)

Phần này cung cấp cho bạn thông tin về các cổng USB có sẵn bên trái màn hình.

LƯU Ý: Các cổng USB trên màn hình này tương thích chuẩn USB 3.0.

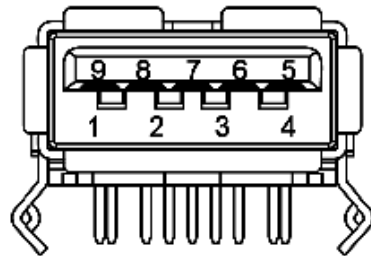
| Tốc độ truyền | Tốc độ dữ liệu | Mức tiêu thụ điện |
|---------------|----------------|-----------------------------|
| Siêu tốc | 5 Gb/giây | 4,5 W (Tối đa cho mỗi cổng) |
| Tốc độ cao | 480 Mb/giây | 2,5 W (Tối đa cho mỗi cổng) |
| Tốc độ tối đa | 12 Mb/giây | 2,5 W (Tối đa cho mỗi cổng) |
| Tốc độ thấp | 1,5 Mb/giây | 2,5 W (Tối đa cho mỗi cổng) |

Cổng cắm USB ngược dòng



| Số châu | Tên tín hiệu |
|---------------|--------------|
| 1 | VBUS |
| 2 | D- |
| 3 | D+ |
| 4 | Nối đất |
| 5 | StdB_SSTX- |
| 6 | StdB_SSTX+ |
| 7 | GND_DRAIN |
| 8 | StdB_SSRX- |
| 9 | StdB_SSRX+ |
| Vỏ bọc | Tấm chắn |

Cổng cắm USB xuôi dòng



| Số châu | Tên tín hiệu |
|---------------|--------------|
| 1 | VBUS |
| 2 | D- |
| 3 | D+ |
| 4 | Nối đất |
| 5 | StdA_SSRX- |
| 6 | StdA_SSRX+ |
| 7 | GND_DRAIN |
| 8 | StdA_SSTX- |
| 9 | StdA_SSTX+ |
| Vỏ bọc | Tấm chắn |

Cổng USB

- 1 cổng ngược dòng - phía sau
- 4 cổng xuôi dòng - 2 ở phía sau, 2 ở bên trái



LƯU Ý: Chức năng USB 3.0 cần sử dụng máy tính tương thích chuẩn USB 3.0.



LƯU Ý: Giao diện USB của màn hình chỉ hoạt động khi màn hình đang bật hoặc ở chế độ tiết kiệm điện. Nếu bạn tắt màn hình rồi bật lại, có thể mất vài giây để các thiết bị ngoại vi đã kết nối trở lại hoạt động bình thường.

Chính sách chất lượng và điểm ảnh màn hình LCD

Trong quá trình sản xuất màn hình LCD không hiếm gặp tình trạng một hoặc nhiều điểm ảnh trở nên cố định ở một trạng thái không thay đổi vốn rất khó nhận biết và không ảnh hưởng đến chất lượng hiển thị hoặc khả năng sử dụng màn hình. Để biết thêm thông tin về Chính Sách và Điểm Ảnh Màn Hình Dell, xem trang Hỗ trợ của Dell tại:

www.dell.com/support/monitors.

Hướng dẫn bảo dưỡng

Vệ sinh màn hình



CẢNH BÁO: Đọc và thực hiện theo [Hướng dẫn an toàn](#) trước khi vệ sinh màn hình.



CẢNH BÁO: Trước khi vệ sinh màn hình, hãy rút cáp nguồn màn hình ra khỏi ổ cắm điện.

Để có thông lệ thực hành tốt nhất, thực hiện theo các hướng dẫn trong danh sách dưới đây khi mở thùng đựng, vệ sinh hay cầm nắm màn hình của bạn:

- Để lau màn hình khử tĩnh điện, thấm một ít nước vào khăn mềm sạch. Nếu có thể, hãy dùng giấy lụa hoặc dung dịch vệ sinh màn hình đặc biệt thích hợp với lớp phủ khử tĩnh điện. Không sử dụng benzen, chất pha loãng, amoniac, chất tẩy ăn mòn hoặc khí nén.
- Dùng khăn ẩm hơi ẩm để lau sạch màn hình. Tránh sử dụng bất kỳ loại chất tẩy rửa nào vì một số chất tẩy rửa sẽ để lại lớp màng đục trên màn hình.
- Nếu bạn nhìn thấy chất bột trắng khi mở thùng đựng màn hình, hãy dùng khăn lau sạch.
- Cầm màn hình cẩn thận vì màn hình có màu sắc tối hơn có thể bị trầy xước và hiện ra các vết mòn trắng nhiều hơn so với màn hình có màu sắc sáng hơn.
- Để giúp màn hình duy trì chất lượng hình ảnh tối ưu nhất, sử dụng chế độ bảo vệ màn hình tự động thay đổi và tắt nguồn màn hình khi không sử dụng.

[Trở về trang Mục Lục](#)

Lắp đặt màn hình

Sổ Hướng Dẫn Sử Dụng Màn Hình Dell™ UltraSharp U2913WM

- [Gắn giá đỡ](#)
- [Kết nối màn hình của bạn](#)
- [Bố trí cáp](#)
- [Lắp đặt hệ thống loa thanh AX510 / AX510PA \(Tùy chọn\)](#)
- [Tháo giá đỡ màn hình](#)
- [Giá treo tường \(Tùy chọn\)](#)

Lắp giá đỡ

LƯU Ý: Giá đỡ được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.

LƯU Ý: Tùy chọn này chỉ áp dụng cho màn hình có giá đỡ. Khi mua bất kỳ loại giá đỡ nào khác, hãy tham khảo hướng dẫn lắp đặt giá đỡ tương ứng để biết cách lắp đặt.



Để lắp giá đỡ màn hình:

1. Tháo nắp đậy và đặt màn hình lên giá đỡ.
2. Lắp khít hai then cài ở phần trên giá đỡ vào rãnh phía sau màn hình.
3. Ấn giá đỡ cho đến khi nó khớp vào vị trí.

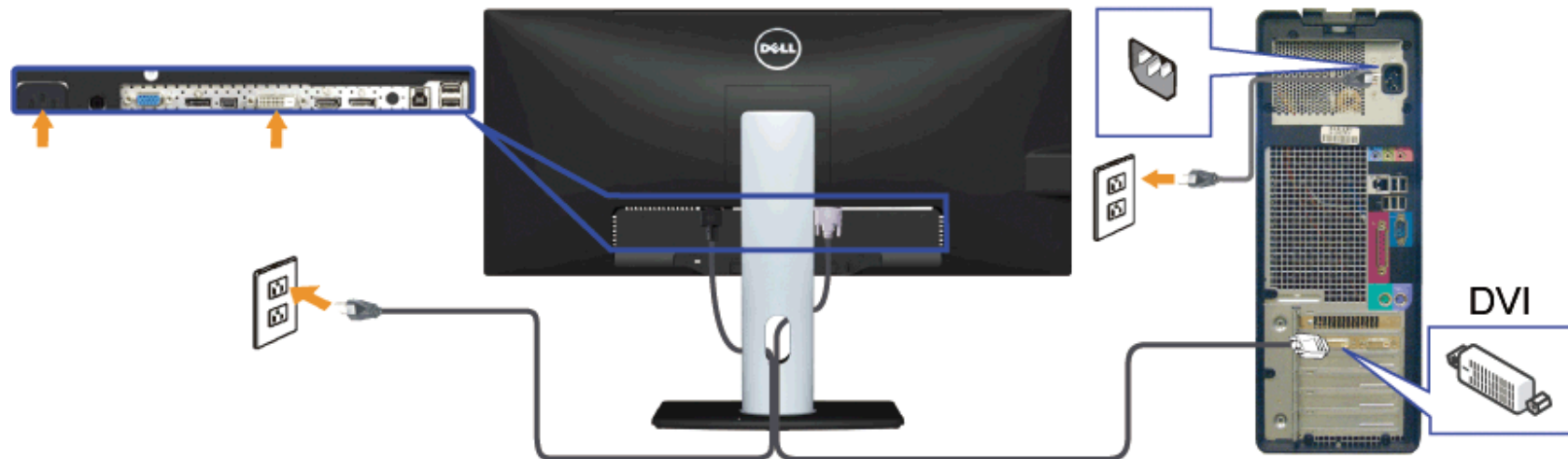
Kết nối màn hình

⚠ CẢNH BÁO: Trước khi bắt đầu bất cứ quy trình nào ở phần này, hãy tuân thủ [Hướng dẫn an toàn](#).

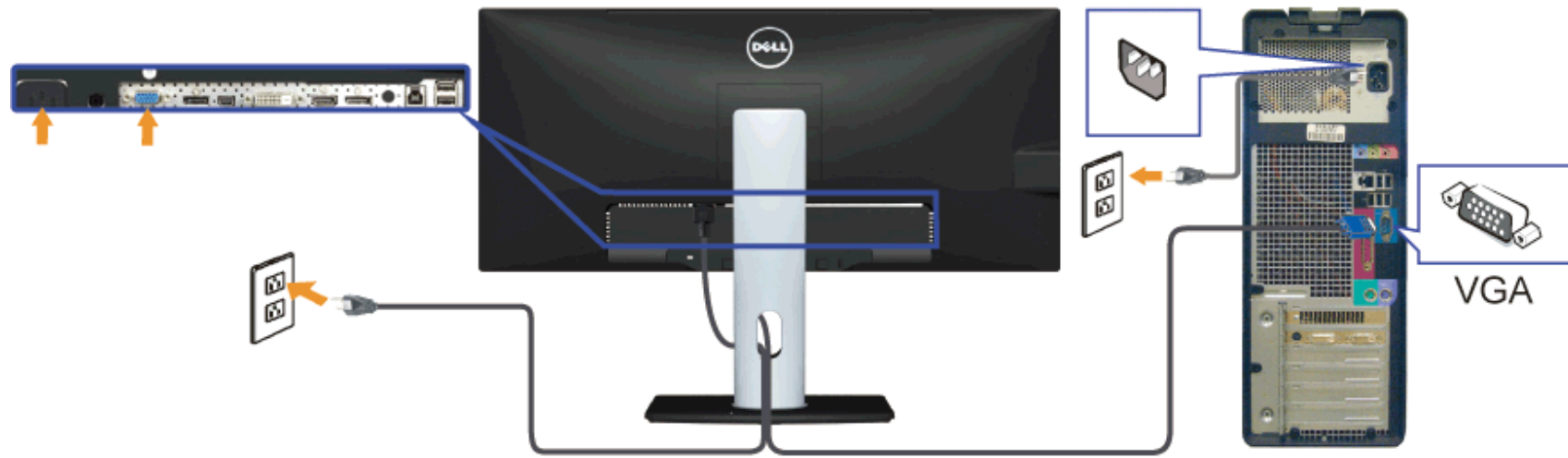
Để kết nối màn hình với máy tính:

1. Tắt máy tính và ngắt cáp nguồn.
 2. Cắm cáp DVI-D (kỹ thuật số) trắng hoặc VGA (tương tự) xanh lam hoặc DP(DisplayPort)/mDP/HDMI đen vào cổng video tương ứng ở mặt sau máy tính. Không cắm ba loại cáp này trên cùng một máy tính Chỉ sử dụng tất cả loại cáp khi kết nối chúng với ba máy tính khác nhau qua các hệ thống video thích hợp.
- ✍ LƯU Ý:** Không kết nối các cáp VGA xanh lam, DVI trắng hoặc DisplayPort/HDMI đen vào máy tính **cùng** một lúc.
- ✍ Lưu ý:** Nếu đã kết nối với máy tính bằng hoặc đầu phát DVD/Blu-Ray, độ phân giải đầu ra tối đa có thể được giới hạn ở mức 1920 x 1080. Trong trường hợp này, hãy chuyển cài đặt video của menu OSD trên màn hình sang cài đặt 1:1 nếu cần dùng độ phân giải gốc từ máy tính bảng (Các vạch đen có thể vẫn tồn tại ở các bên màn hình trong trường hợp này).

Kết nối cáp DVI trắng



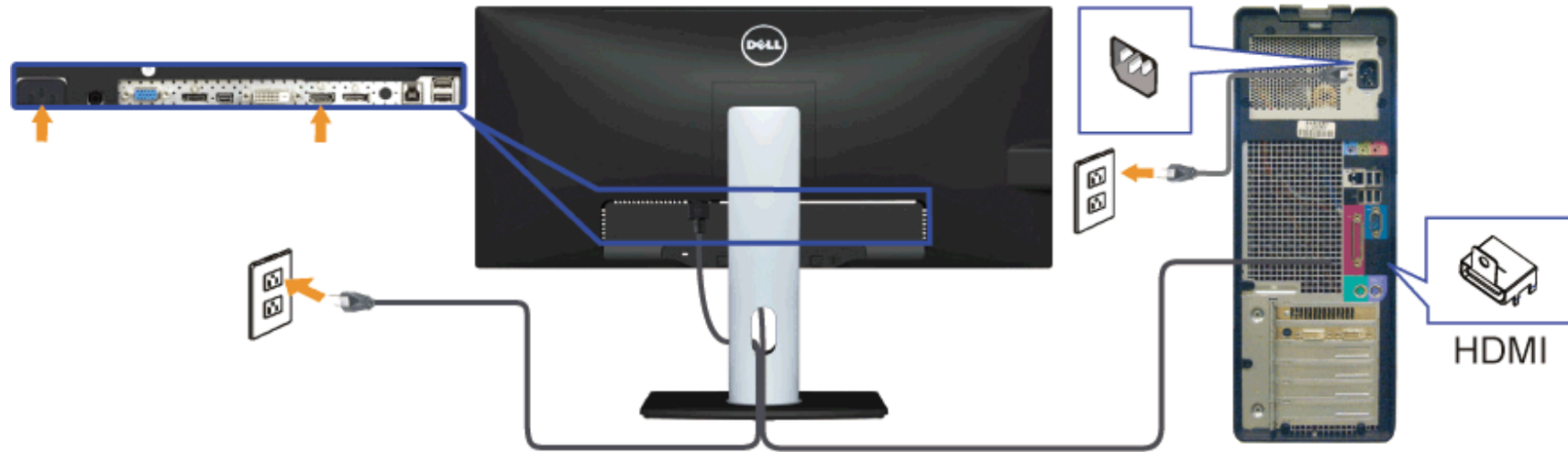
Kết nối cáp VGA xanh lam (tùy chọn)



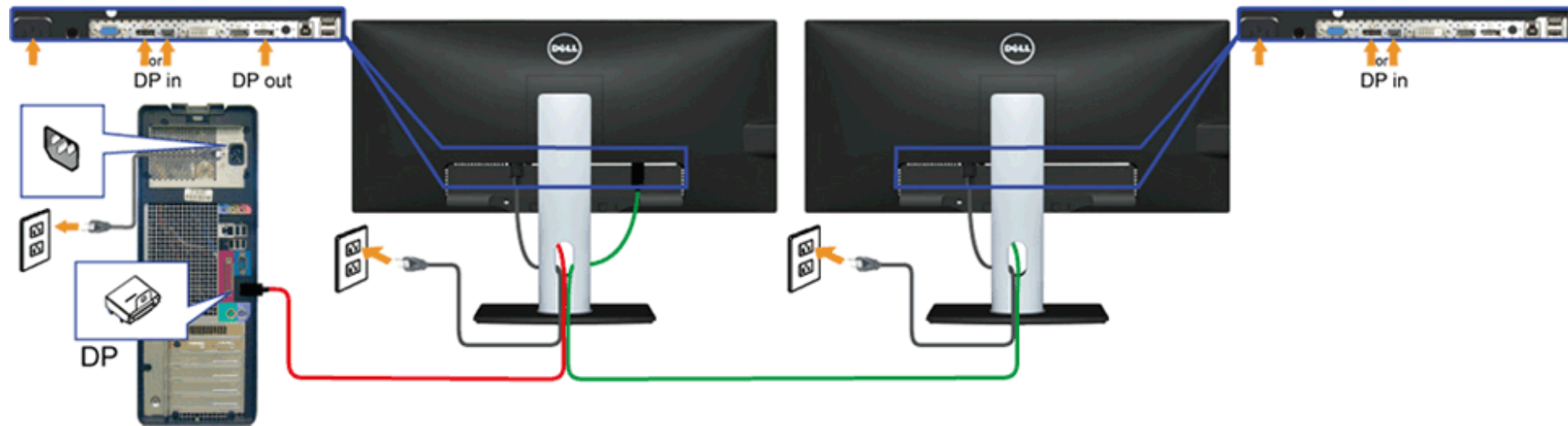
Kết nối cáp DisplayPort (hoặc miniDP) đen



Kết nối cáp HDMI (Tùy chọn)



Kết nối màn hình cho chức năng Truyền tải Đa Luồng (MST) DP



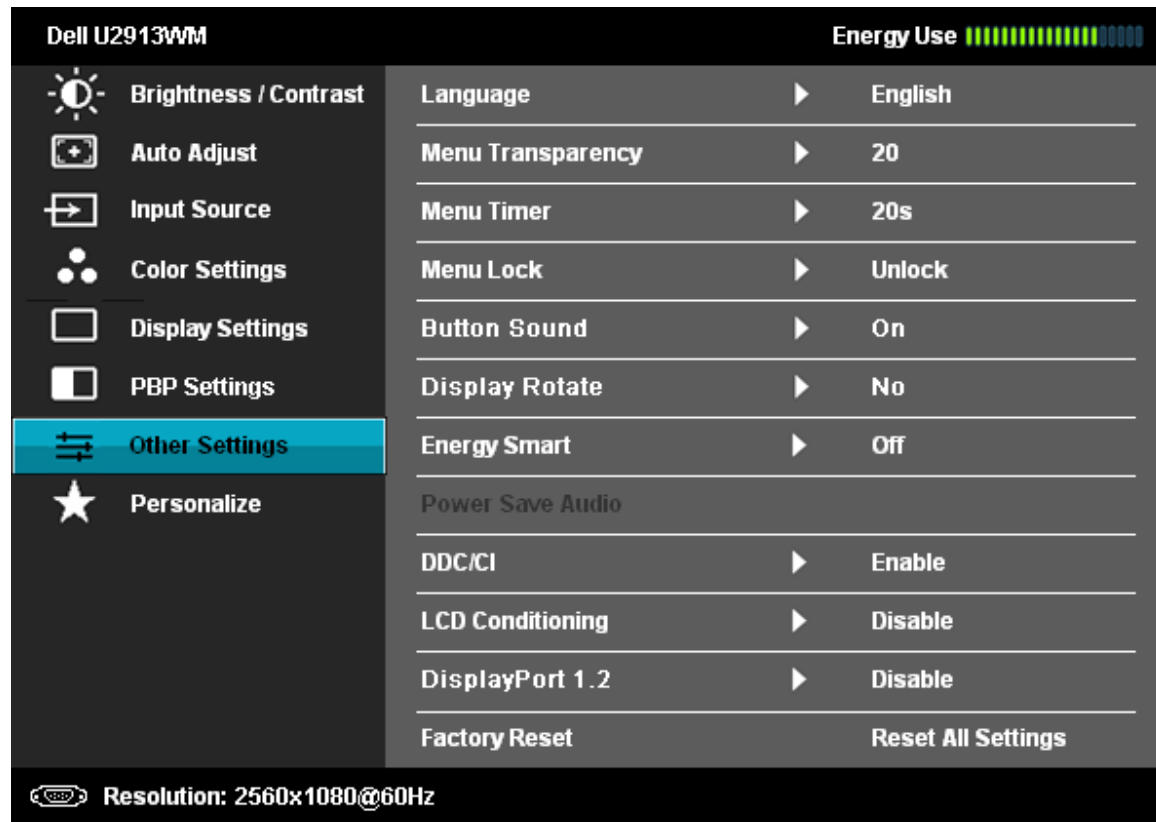
LƯU Ý: U2913WM hỗ trợ tính năng MST DP. Để tận dụng tính năng này, card đồ họa máy tính của bạn phải được chứng nhận theo chuẩn DP1.2 với tùy chọn MST.

Cài đặt mặc định ngoài nhà máy trong U2913WM is DP1.1a.

Để bật kết nối MST, hãy chỉ sử dụng cáp DP được bán kèm trong hộp (hoặc cáp chứng nhận DP1.2 khác) và thay đổi cài đặt DP sang DP1.2 bằng cách thực hiện các bước bên dưới:

A) Màn hình có thể hiển thị nội dung

1. Dùng nút OSD để chuyển hướng sang Cài đặt khác



2. Vào lựa chọn DisplayPort 1.2

3. Chọn Bật hoặc Tắt tương ứng

4. Thực hiện theo thông báo trên màn hình để xác nhận lựa chọn DP1.2 hoặc DP1.1a

Dell U2913WM

Please ensure your Graphics Card can support DP MST(Daisy chain)/HBR2(Hight Bit Rate) before changing the monitor setting to DP1.2.
Incorrect setting may result in blank screen on monitor.

Confirm

Exit

Dell U2913WM



DP MST/HBR2 will be disabled for DP1.1a.

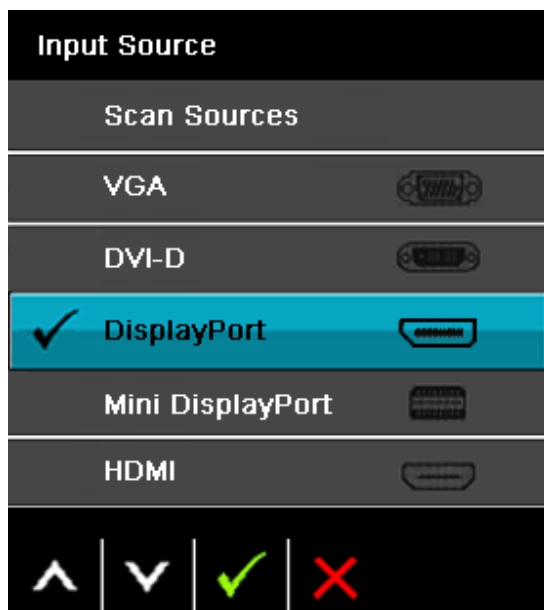
Confirm

Exit

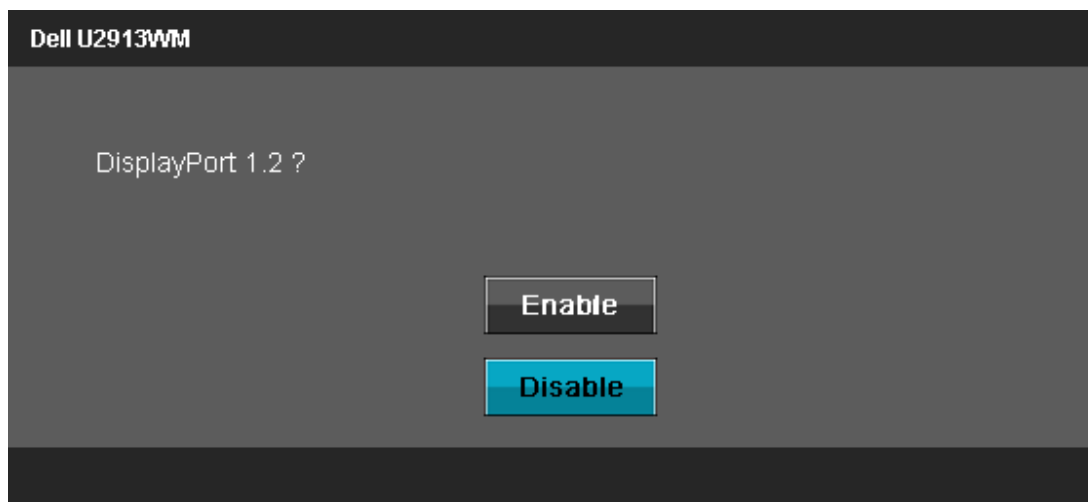
B) Màn hình không thể hiển thị bất kỳ nội dung nào (màn hình trống)



1. Nhấn nút OSD để khởi động menu OSD Nguồn vào

2. Dùng nút  hoặc  để bôi đậm "DisplayPort" hoặc "Mini DisplayPort"



3. Nhấn và giữ nút  trong khoảng 8 giây
4. Thông báo cấu hình DisplayPort sẽ hiển thị:



5. Dùng nút  để bật DP1.2 hoặc nút  để thoát mà không thực hiện bất kỳ thay đổi nào. Lặp lại các bước trên để đổi cài đặt về DP 1.1a nếu cần.

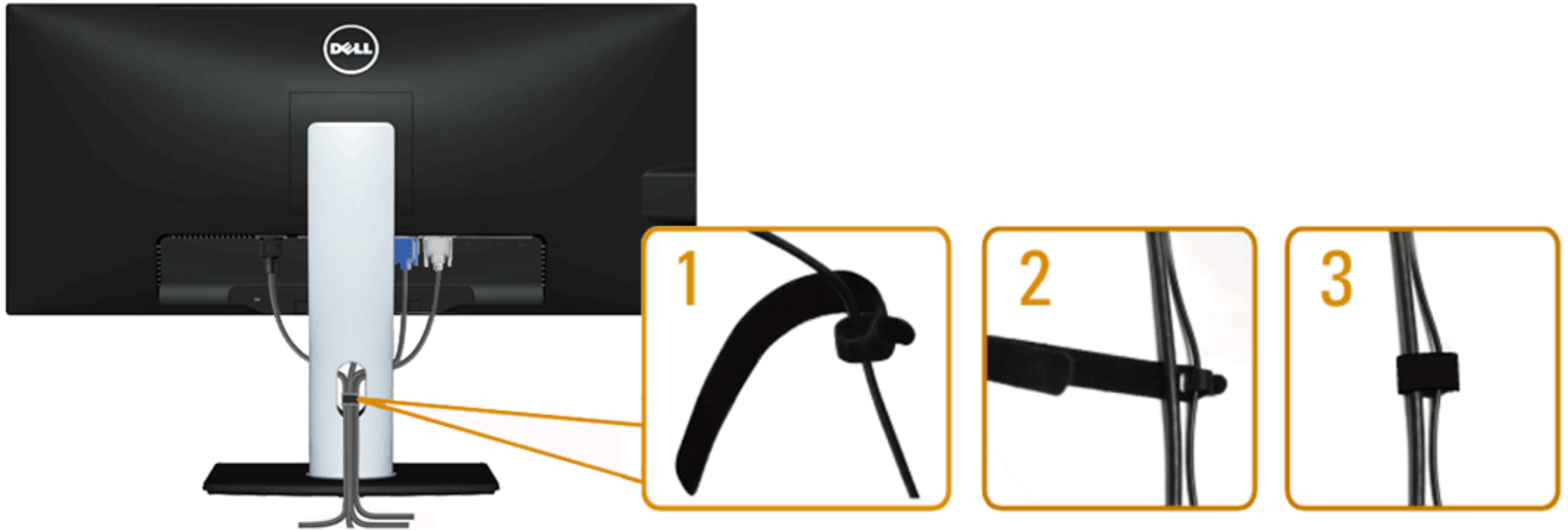
△ **CHÚ Ý:** Hình ảnh được sử dụng chỉ mang tính chất minh họa. Hình dạng của máy tính có thể khác nhau.

Kết nối cáp USB

Sau khi bạn đã hoàn tất kết nối cáp DVI/VGA/DP/mDP/HDMI, thực hiện theo quy trình dưới đây để cắm cáp USB vào máy tính và hoàn tất việc lắp đặt màn hình:

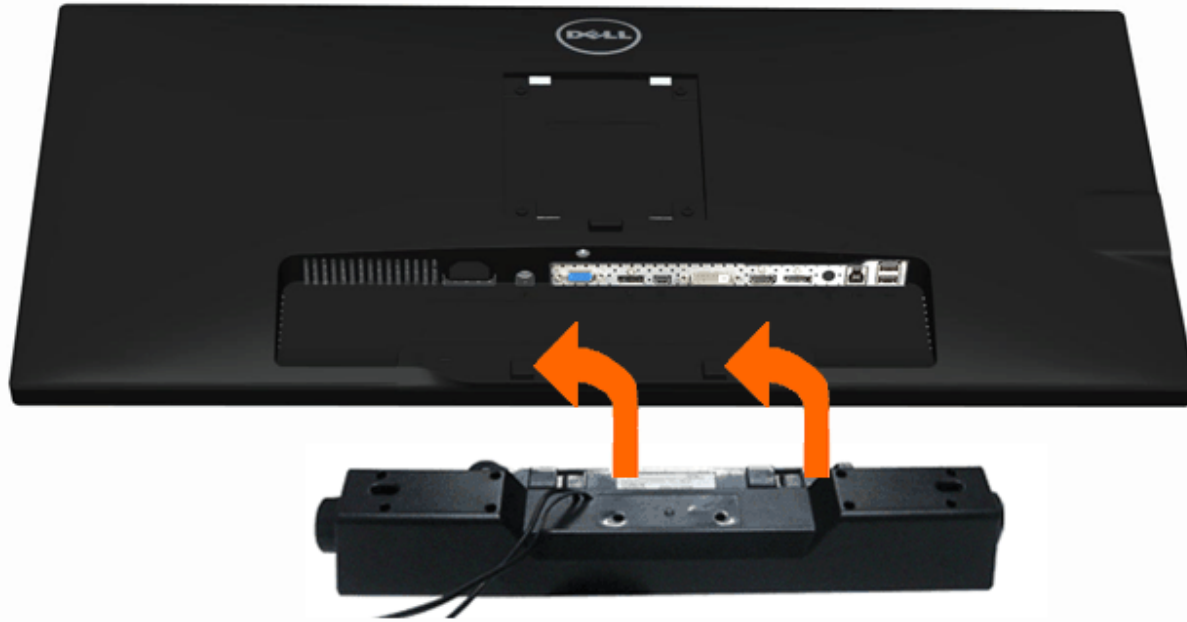
1. Cắm cổng USB ngược dòng (có cáp kèm theo) vào cổng USB thích hợp trên máy tính. (Xem [mặt dưới](#) để biết thêm chi tiết.)
2. Kết nối các thiết bị ngoại vi USB với các cổng USB xuôi dòng (bên cạnh hoặc phía dưới) trên màn hình. (Xem [bên cạnh](#) hoặc [mặt dưới](#) để biết thêm chi tiết.)
3. Cắm cáp nguồn của máy tính và màn hình vào ổ cắm điện gần đó.
4. Bật màn hình và máy tính.
Nếu màn hình của bạn hiển thị hình ảnh thì quá trình lắp đặt đã hoàn tất. Nếu màn hình không hiển thị hình ảnh, xem [Xử lý sự cố](#).
5. Sử dụng khe cắm cáp trên giá đỡ màn hình để sắp xếp các loại cáp.

Bố trí cáp



Sau khi kết nối tất cả các loại cáp cần thiết với màn hình và máy tính, (xem [Kết nối màn hình](#) cho phụ kiện cáp), dùng dây buộc cáp có khóa dán để bố trí toàn bộ cáp như minh họa ở trên.

Lắp đặt hệ thống loa thanh AX510 / AX510PA (Tùy chọn)



CHÚ Ý: Không dùng với bất kỳ thiết bị nào khác với Hệ thống loa thanh Dell.

LƯU Ý: Đầu cắm nguồn Hệ thống loa thanh (đầu ra DC +12 V) chỉ dùng cho Hệ thống loa thanh tùy chọn AX510/AX510PA.

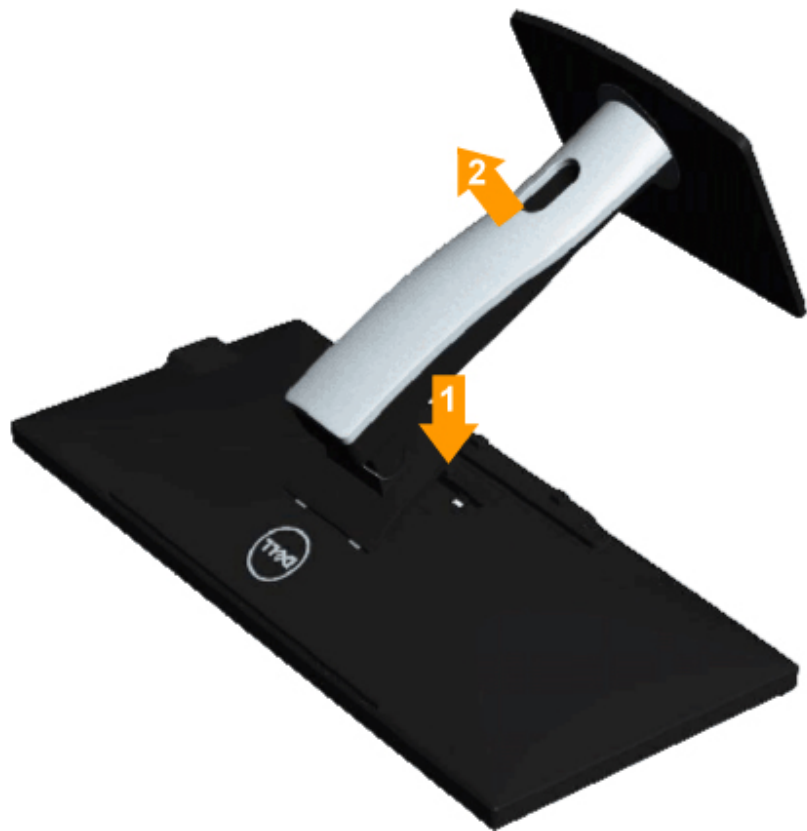
Để lắp đặt Hệ thống loa thanh:

1. Từ mặt sau màn hình, lắp đặt Hệ thống loa thanh bằng cách canh chỉnh hai khe cắm thẳng hàng với khe dọc theo phía dưới màn hình.
2. Trượt Hệ thống loa thanh sang trái cho đến khi khóa khít vào.
3. Kết nối Hệ thống loa thanh với đầu cắm nguồn DC.
4. Cắm phích stereo mini từ mặt sau Hệ thống loa thanh vào cổng ra âm thanh trên máy tính.
Về cổng HDMI/DP, bạn có thể cắm phích stereo mini vào cổng ra âm thanh trên màn hình.
Nếu không có âm thanh, kiểm tra máy tính của bạn xem Đầu ra âm thanh đã được định cấu hình sang đầu ra HDMI/DP.

Tháo giá đỡ

LƯU Ý: Để tránh màn hình LCD bị trầy xước khi tháo giá đỡ, đảm bảo đặt màn hình lên bề mặt mềm và sạch sẽ.

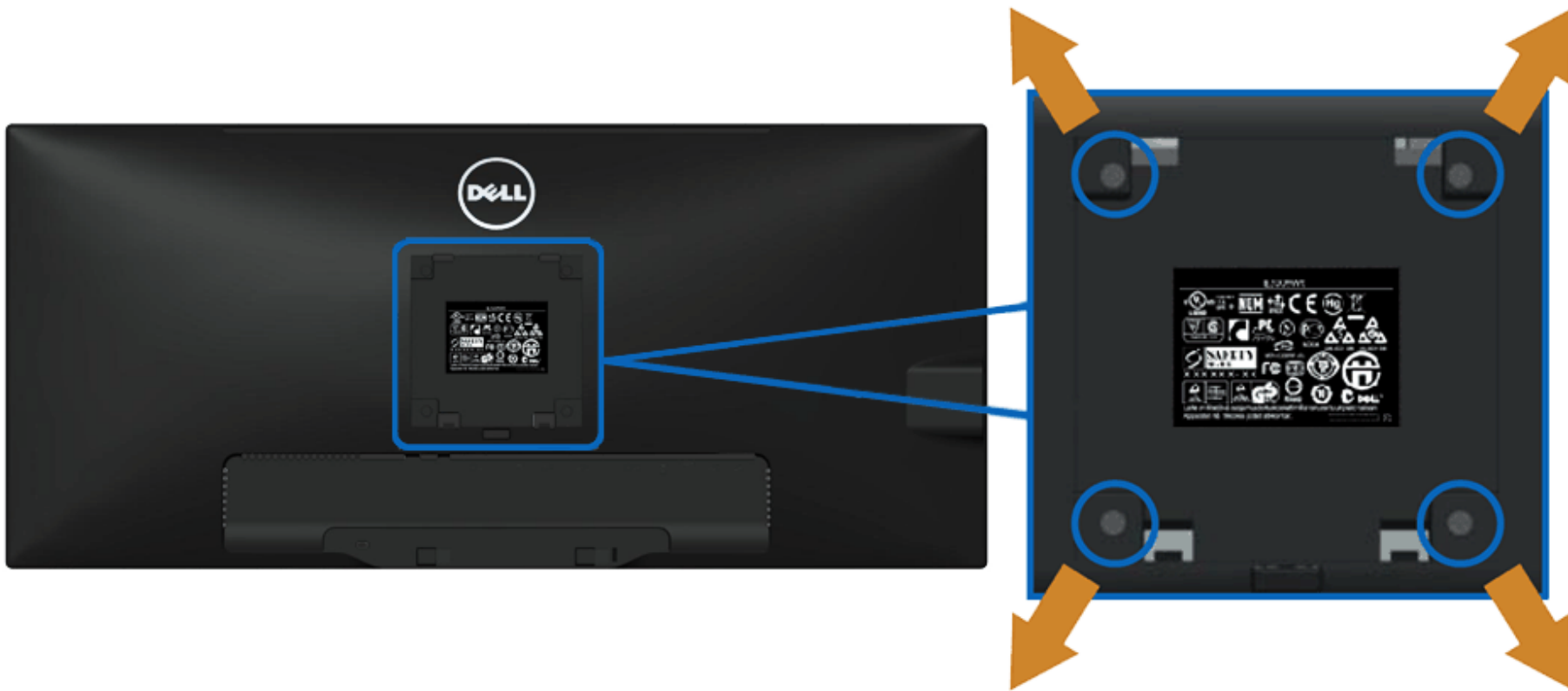
LƯU Ý: Tùy chọn này chỉ áp dụng cho màn hình có giá đỡ. Khi mua bất kỳ loại giá đỡ nào khác, hãy tham khảo hướng dẫn lắp đặt giá đỡ tương ứng để biết cách lắp đặt.



Để tháo giá đỡ:

1. Đặt màn hình trên bề mặt phẳng.
2. Ấn và giữ nút nhả giá đỡ.
3. Nhấc giá đỡ lên và rút ra khỏi màn hình.

Giá treo tường (Tùy chọn)



(Kích thước vít: M4 x 10 mm).

Tham khảo các hướng dẫn kèm theo bộ giá treo tường tương thích chuẩn VESA.

1. Đặt màn hình lên khăn mềm hoặc nệm lót trên bàn phẳng ổn định.
2. Tháo giá đỡ.
3. Dùng tua vít tháo bốn vít siết chặt nắp nhựa.
4. Gắn giá treo từ bộ giá treo tường vào màn hình LCD.
5. Gắn màn hình LCD lên tường bằng cách thực hiện theo các hướng dẫn kèm theo bộ lắp ráp để giữ.

LƯU Ý: Chỉ sử dụng với giá treo tường có dấu chứng nhận UL với trọng lượng/khả năng chịu tải tối thiểu 5,76 kg.

[Trở về trang Mục Lục](#)

Sử Dụng Màn Hình

Sổ Hướng Dẫn Sử Dụng Màn Hình Dell™ UltraSharp U2913WM



- [Sử dụng các nút điều khiển ở mặt trước](#)
- [Sử dụng menu hiển thị trên màn hình \(OSD\)](#)
- [Cài đặt độ phân giải tối đa](#)
- [Chỉ sử dụng hệ thống loa thanh Dell AX510/AX510PA \(Tùy chọn\)](#)
- [Sử dụng tính năng Nghiêng, Xoay và Kéo dài chiều dọc](#)




Sử dụng nút điều khiển mặt trước

Sử dụng các nút điều khiển ở mặt trước màn hình để điều chỉnh đặc điểm của hình đang hiển thị. Khi bạn sử dụng các nút này để điều chỉnh, menu OSD sẽ hiển thị giá trị số của những đặc điểm khi chúng thay đổi.



Bảng sau mô tả các nút ở mặt trước:


| | Biểu tượng mặt trước | Mô tả |
|---|---|--|
| 1 |  Phím tắt/Chế độ cài sẵn | Dùng nút này để chọn từ danh sách các chế độ màu cài sẵn. |
| 2 |  Phím tắt/Độ sáng/Độ tương phản | Dùng nút này để truy cập trực tiếp menu "Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)". |
| 3 | | |

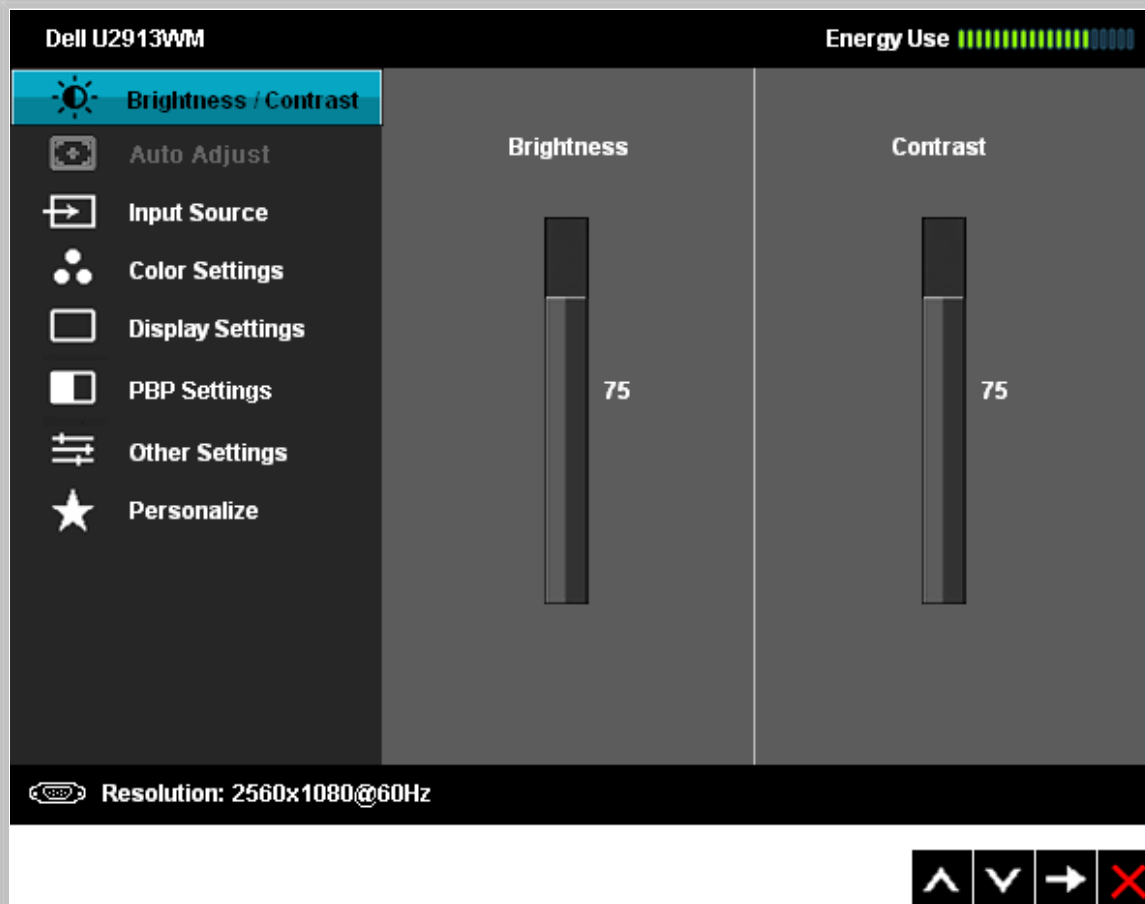
| | | |
|---|--|--|
| |  Menu | Dùng nút MENU này để khởi động menu Hiển thị trên màn hình (OSD) và chọn menu OSD. Xem Truy cập hệ thống menu. |
| 4 |  Thoát | Dùng nút này để trở về menu chính hoặc thoát menu chính OSD. |
| 5 |  Nguồn điện (kèm theo đèn LED bật sáng) | Dùng nút Nguồn để bật và tắt màn hình. Đèn LEDtrắng cho biết màn hình đang bật và hoạt động đầy đủ. Đèn LED trắng bật sáng cho biết Chế độ tiết kiệm điện DPMS đang hoạt động. |



Sử dụng menu hiển thị trên màn hình (OSD)


Truy cập hệ thống menu

LƯU Ý: Nếu bạn thay đổi các cài đặt và sau đó tiếp tục chuyển sang một menu khác hoặc thoát menu OSD, màn hình sẽ tự động lưu lại những thay đổi này. Các thay đổi cũng được lưu lại nếu bạn thay đổi các cài đặt và sau đó đợi menu OSD biến mất.

1. Nhấn nút  để bật menu OSD và hiển thị menu chính.





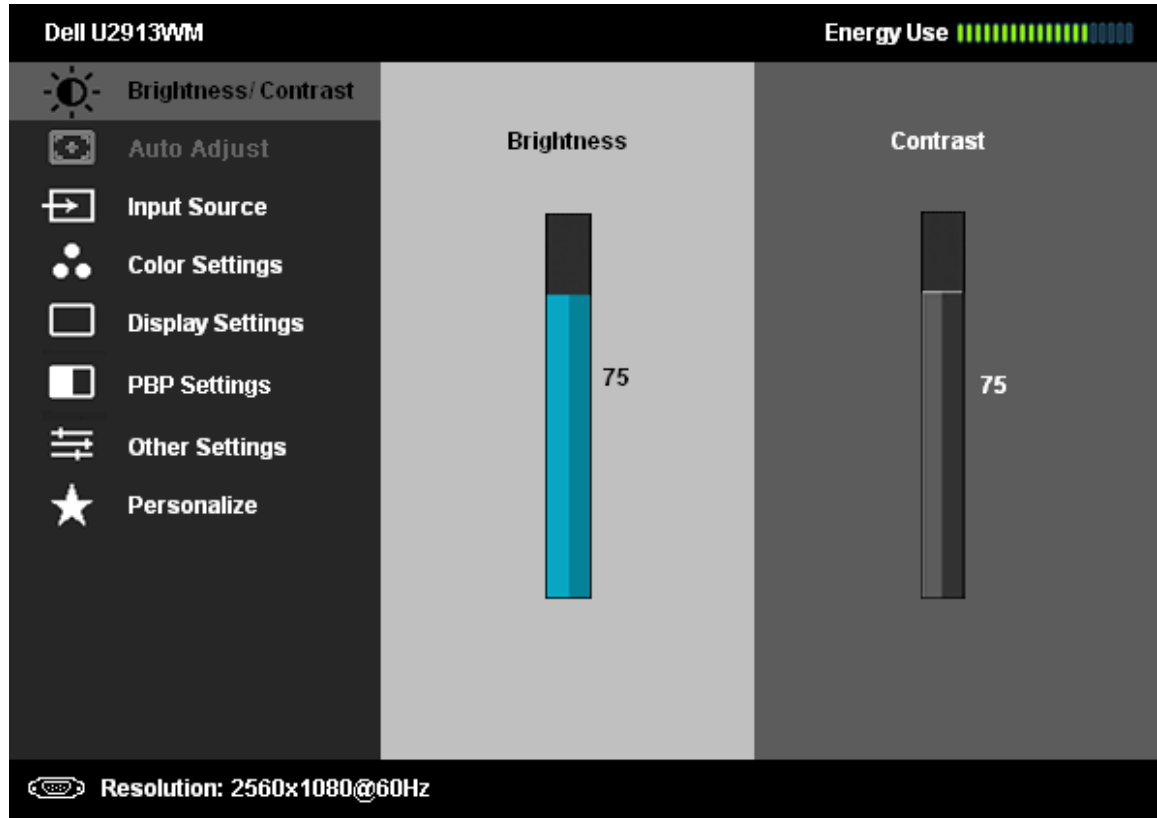





2. Nhấn nút  và  để di chuyển giữa các tùy chọn cài đặt. Khi bạn chuyển từ biểu tượng này sang biểu tượng khác, tên tùy chọn sẽ được bôi đậm. Xem bảng sau để biết danh sách đầy đủ của mọi tùy chọn có sẵn cho màn hình.

3. Nhấn nút  một lần để kích hoạt tùy chọn vừa tô đậm.

4. Nhấn nút  và  để chọn thông số mong muốn.

5. Nhấn  để đi vào thanh trượt rồi sử dụng các nút  và , theo chỉ báo trong menu để thực hiện các thay đổi.

6. Chọn nút  để trở về menu chính.

| Biểu tượng | Menu và menu phụ | Mô tả |
|---|--|---|
|  | Brightness (Độ sáng)/Contrast (Độ tương phản) | <p>Sử dụng menu này để kích hoạt điều chỉnh Độ sáng/Độ tương phản.</p>  <p style="text-align: right;">  </p> |
| | Brightness (Độ sáng) | <p>Độ sáng cho phép chỉnh độ sáng của đèn nền.</p> <p>Nhấn nút  để tăng độ sáng và nhấn nút  để giảm độ sáng (tối thiểu 0 ~ tối đa 100).</p> |
| | Contrast (Độ tương phản) | <p>Chỉnh Độ sáng trước rồi chỉnh Độ tương phản chỉ khi cần thiết phải chỉnh thêm.</p> <p>Nhấn nút  để tăng độ tương phản và nhấn nút  để giảm độ tương phản (tối thiểu 0 ~ tối đa 100).</p> <p>Chức năng Độ tương phản cho phép chỉnh độ chênh lệch giữa mức sáng và mức tối trên màn hình.</p> |
|  | Chỉnh tự động | <p>Dù máy tính của bạn nhận dạng màn hình khi khởi động, chức năng Auto Adjustment (Chỉnh tự động) sẽ giúp tối ưu hóa cài đặt màn hình để sử dụng với cài đặt riêng của bạn.</p> <p>Chức năng Chỉnh tự động cho phép màn hình tự chỉnh sang tín hiệu video đầu vào. Sau khi sử dụng tùy chọn Chỉnh tự động, bạn có thể chỉnh thêm màn hình bằng cách sử dụng các nút điều khiển Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh) (Thò) và Phase (Pha) (Mịn) trong Image Settings (Cài đặt hình).</p> |

Auto Adjustment in Progress...

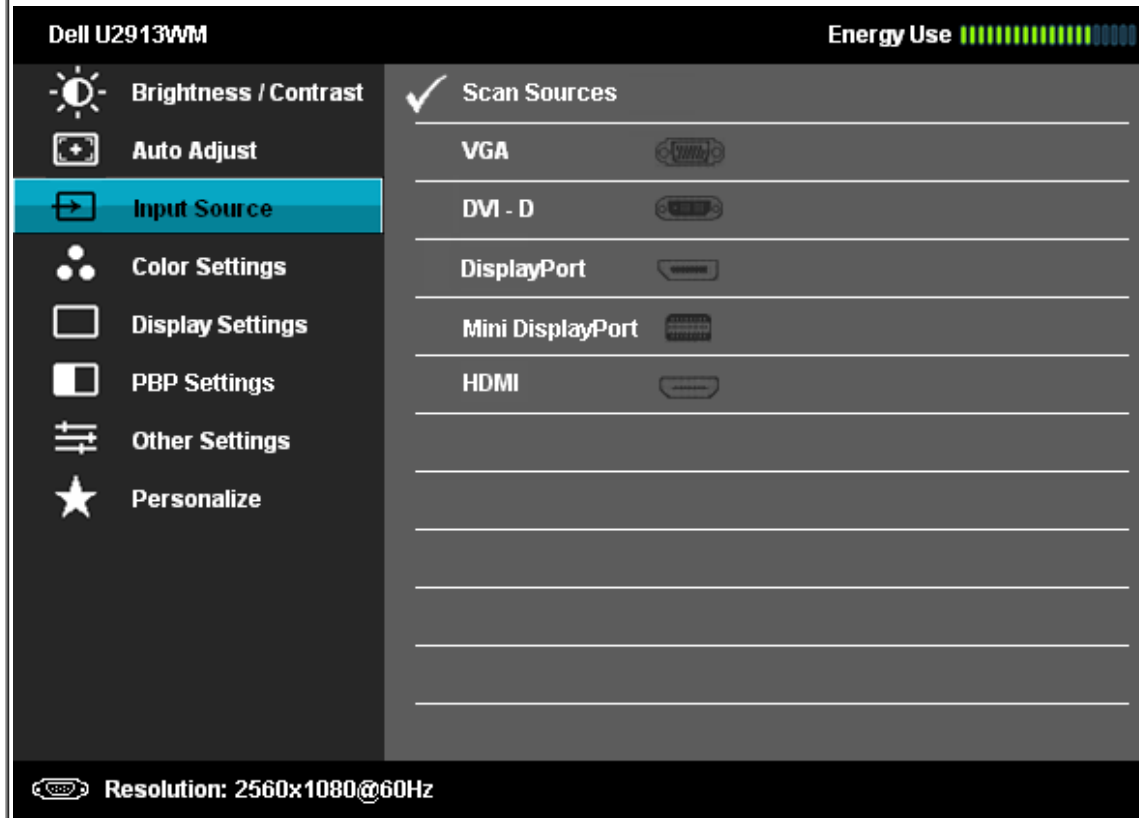
LƯU Ý: Trong hầu hết các trường hợp, chức năng Auto Adjust (Chỉnh tự động) sẽ tạo ra hình ảnh đẹp nhất cho cấu hình của bạn.

LƯU Ý: Tùy chọn **Chỉnh tự động** chỉ có sẵn khi bạn đang sử dụng cổng cắm (VGA) tương tự.



Nguồn vào

Dùng menu **Input Source (Nguồn vào)** để chọn giữa các tín hiệu video khác nhau có thể được kết nối với màn hình của bạn.



VGA

Chọn **Đầu vào VGA** khi bạn đang sử dụng đầu cắm (VGA) tương tự. Nhấn để chọn nguồn vào VGA.



DVI-D

Chọn **Đầu vào DVI-D** khi bạn đang sử dụng cổng cắm (DVI) kỹ thuật số. Nhấn để chọn nguồn vào DVI.



DisplayPort

Chọn **Đầu vào DisplayPort** khi bạn đang sử dụng cổng cắm DisplayPort (DP). Nhấn để chọn nguồn vào DisplayPort.

Mini DisplayPort

Chọn **Đầu vào Mini DisplayPort** khi bạn đang sử dụng cổng cắm Mini DisplayPort (DP). Nhấn để chọn nguồn vào Mini DisplayPort.



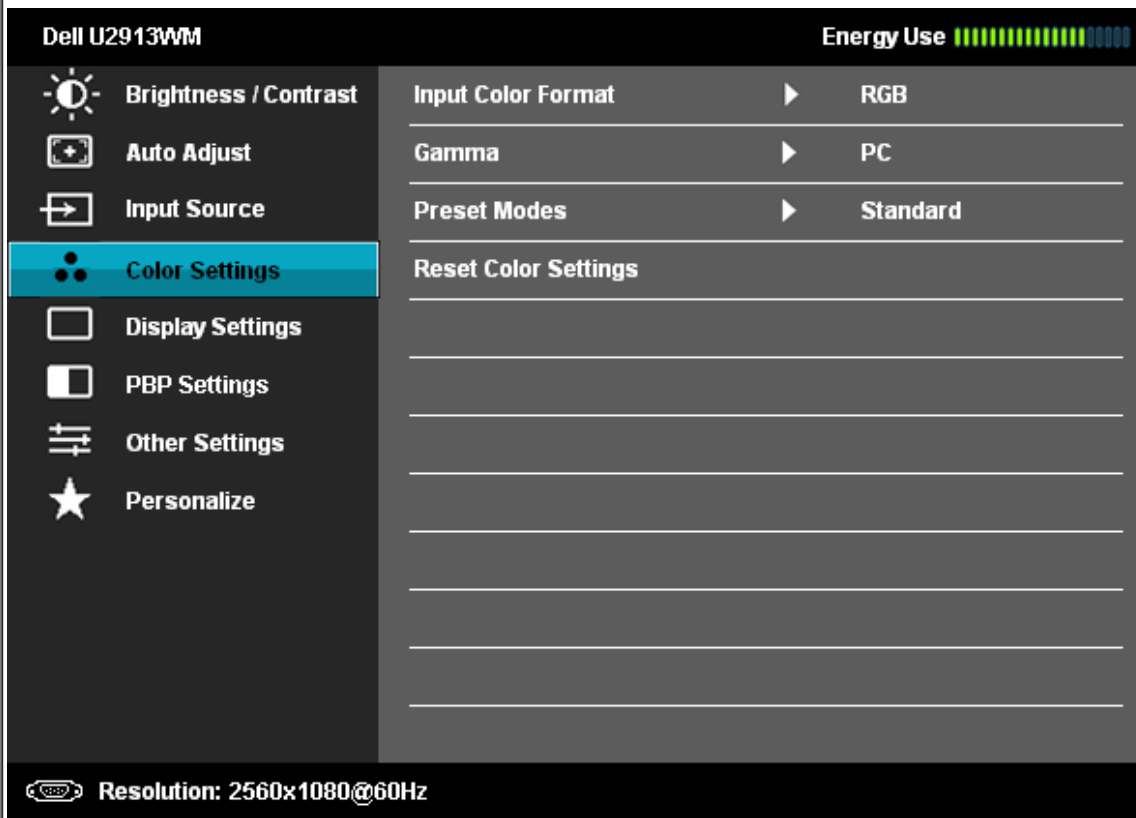
HDMI

Chọn **Đầu vào HDMI** khi bạn đang sử dụng cổng cắm HDMI. Nhấn nút để chọn nguồn vào HDMI.



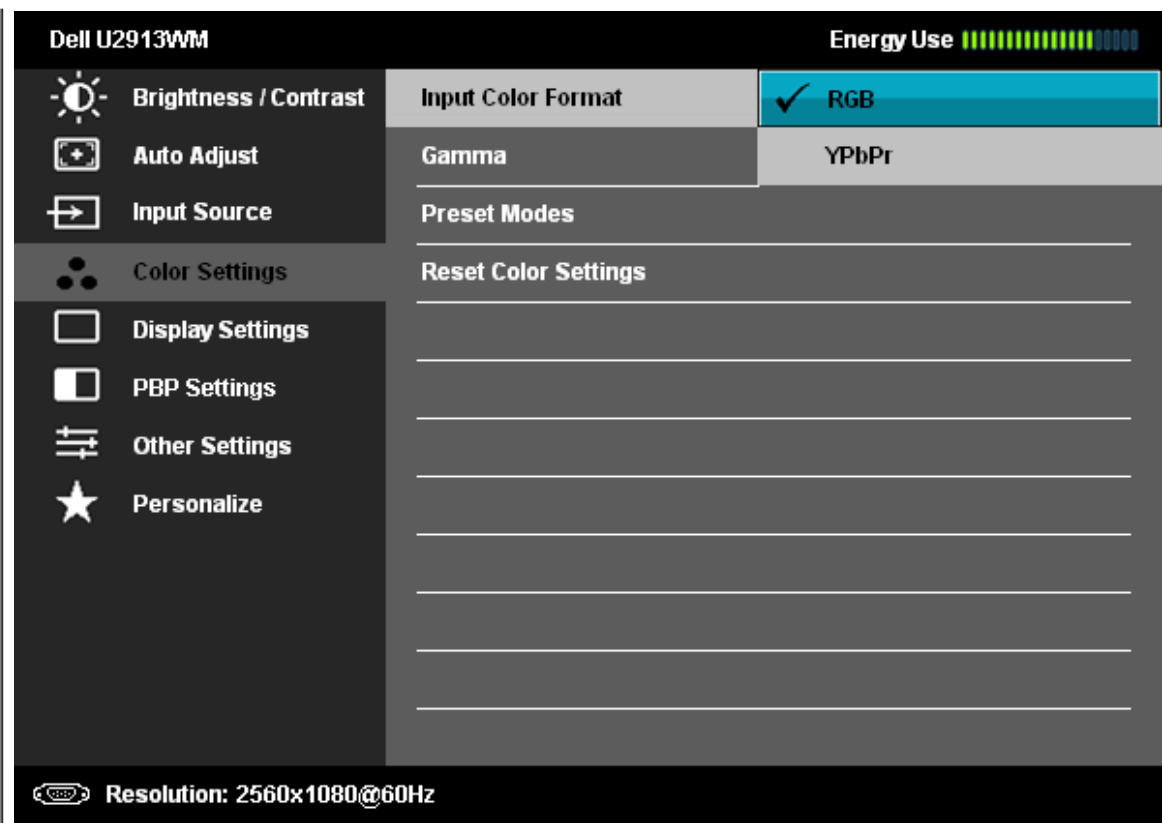
Color Setting (Cài đặt màu)

Dùng menu **Cài đặt màu** để chỉnh chế độ cài đặt màu và nhiệt độ màu. Các menu phụ cài đặt màu khác nhau cho cổng cắm VGA/DVI-D/HDMI/DisplayPort/Mini DisplayPort.



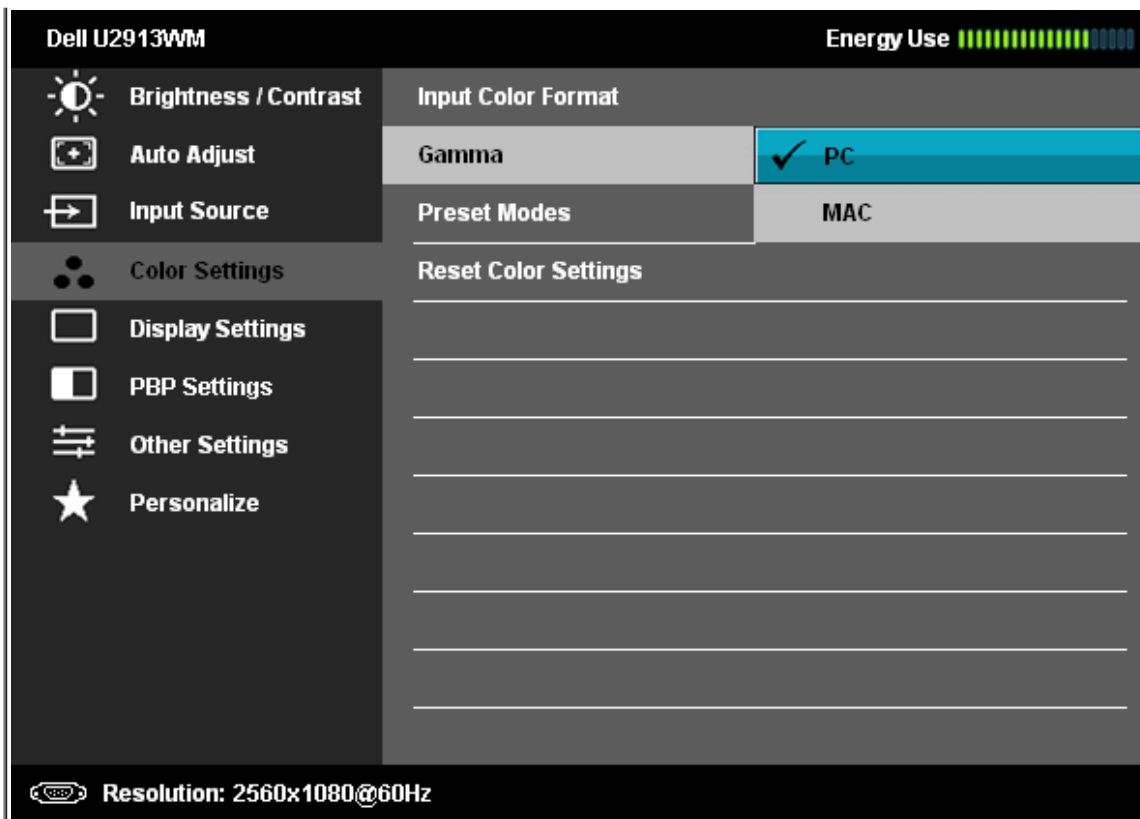
Input Color Format (Định dạng màu sắc đầu vào)

Chọn tùy chọn RGB nếu màn hình được kết nối với máy tính hoặc đầu đĩa DVD bằng cáp VGA hoặc DVI. Chọn tùy chọn YPbPr nếu màn hình được kết nối với đầu đĩa DVD bằng cáp YPbPr nối với DVI hoặc nếu cài đặt đầu ra màu DVD không phải là RGB.











Gama

Cho phép bạn cài chế độ màu sang PC hoặc MAC.



Preset Modes (Chế độ cài sẵn)

Bạn có thể chọn **Standard (Chuẩn)**, **Multimedia (Đa phương tiện)**, **Movie (Phim)**, **Game (Trò chơi)**, **Paper (Văn bản)**, **Color Temperature (Nhiệt độ màu)**, **sRGB** hoặc **Custom Color (Màu tùy chỉnh)**;

-  Brightness / Contrast
-  Auto Adjust
-  Input Source
-  Color Settings
-  Display Settings
-  PBP Settings
-  Other Settings
-  Personalize

Input Color Format

Gamma

Preset Modes

Standard

Reset Color Settings

Multimedia

Movie


Game

Paper

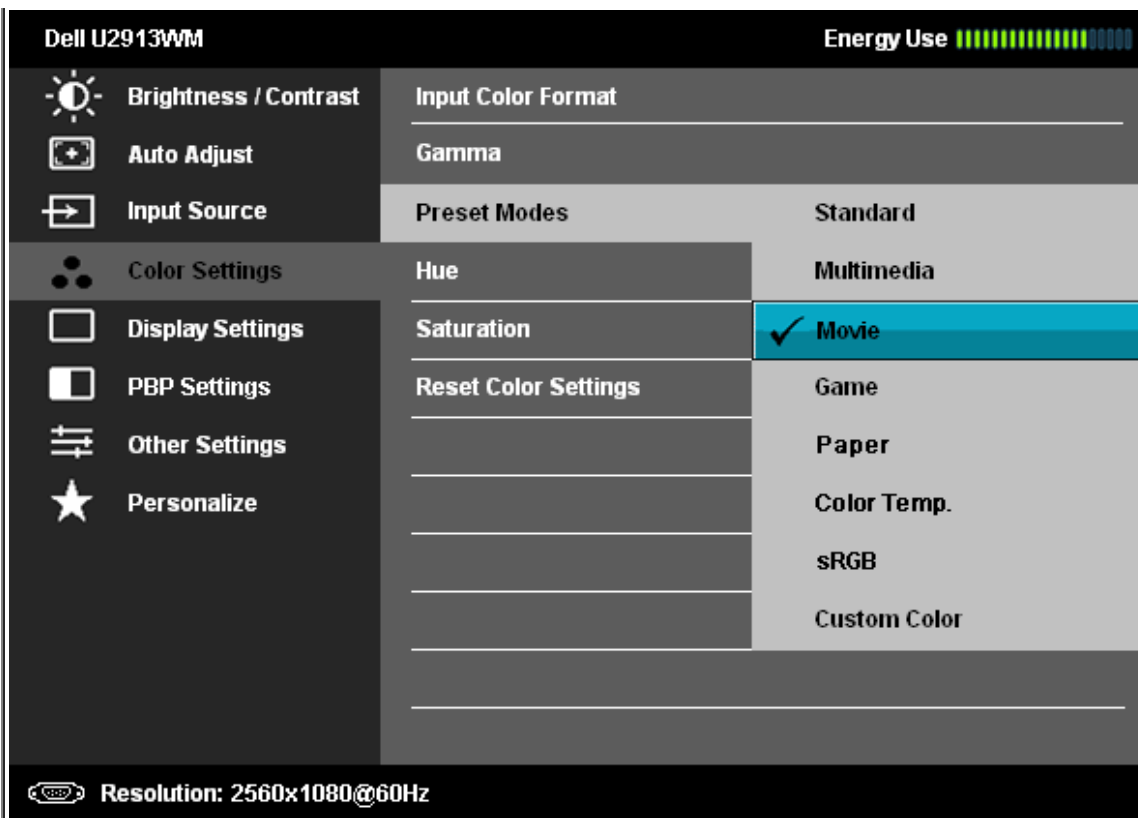
Color Temp.

sRGB









Custom Color

 Resolution: 2560x1080@60Hz





- **Chuẩn:** Nạp các cài đặt màu mặc định của màn hình. Đây là chế độ cài sẵn mặc định.
- **Đa phương tiện:** Nạp cài đặt màu sắc lý tưởng cho các ứng dụng đa phương tiện.
- **Phim:** Nạp các cài đặt màu lý tưởng cho hầu hết các ứng dụng xem phim.
- **Trò chơi:** Nạp cài đặt màu sắc lý tưởng cho hầu hết các ứng dụng trò chơi. Người dùng nên sử dụng chế độ game Preset (Cài sẵn trò chơi) để chơi game mọi lúc.
- **Văn bản:** Nạp các cài đặt độ sáng và độ sắc nét để đọc văn bản. Kết hợp phong nền văn bản để mô phỏng phương tiện văn bản mà không ảnh hưởng đến các hình màu.
- **Nhiệt độ màu:** Màn hình hiển thị nóng hơn bằng sắc màu đo/vàng với thanh trượt được thiết lập ở mức 5,000K hoặc mát hơn bằng sắc màu lam với thanh trượt được thiết lập ở mức 10,000K.

-  Brightness / Contrast
-  Auto Adjust
-  Input Source
-  **Color Settings**
-  Display Settings
-  PBP Settings
-  Other Settings
-  Personalize

Input Color Format

Gamma

Preset Modes

Standard

Reset Color Settings

Multimedia

Movie


Game

Paper

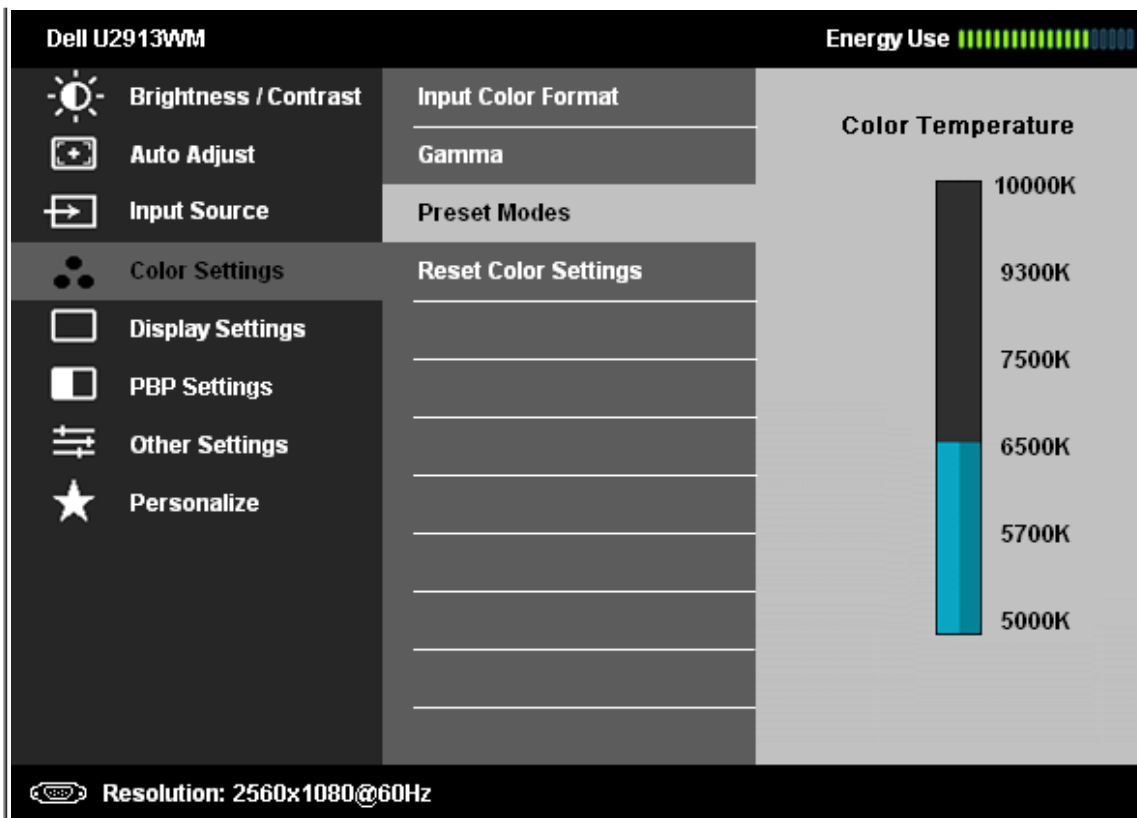
Color Temp.

sRGB


Custom Color

 Resolution: 2560x1080@60Hz








- sRGB: Chế độ mô phỏng 72% màu NTSC.


- Màu tùy chỉnh: Cho phép bạn chỉnh thủ công các cài đặt màu sắc. Nhấn nút  và  để chỉnh ba giá trị (Đỏ, Lục, Lam) và tạo chế độ màu cài sẵn riêng của bạn.

Độ màu

Tính năng này có thể chuyển màu hình ảnh video sang màu lục hoặc màu tím. Tùy chọn này dùng để chỉnh màu da mong muốn. Sử dụng



 hoặc  để chỉnh độ màu từ '0' đến '100'.


Nhấn  để tăng bóng râm lục của hình video.


Nhấn  để tăng bóng râm tím của hình video.

LƯU Ý: Điều chỉnh độ màu chỉ có sẵn cho chế độ **Phim** và **Trò chơi**.

Độ bão hòa

Tính năng này có thể chỉnh độ bão hòa màu sắc của hình video. Sử dụng  hoặc  để chỉnh độ bão hòa từ '0' đến '100'.

Nhấn  để tăng hình dạng đơn sắc của hình video.

Nhấn  để tăng hình dạng đa sắc của hình video.

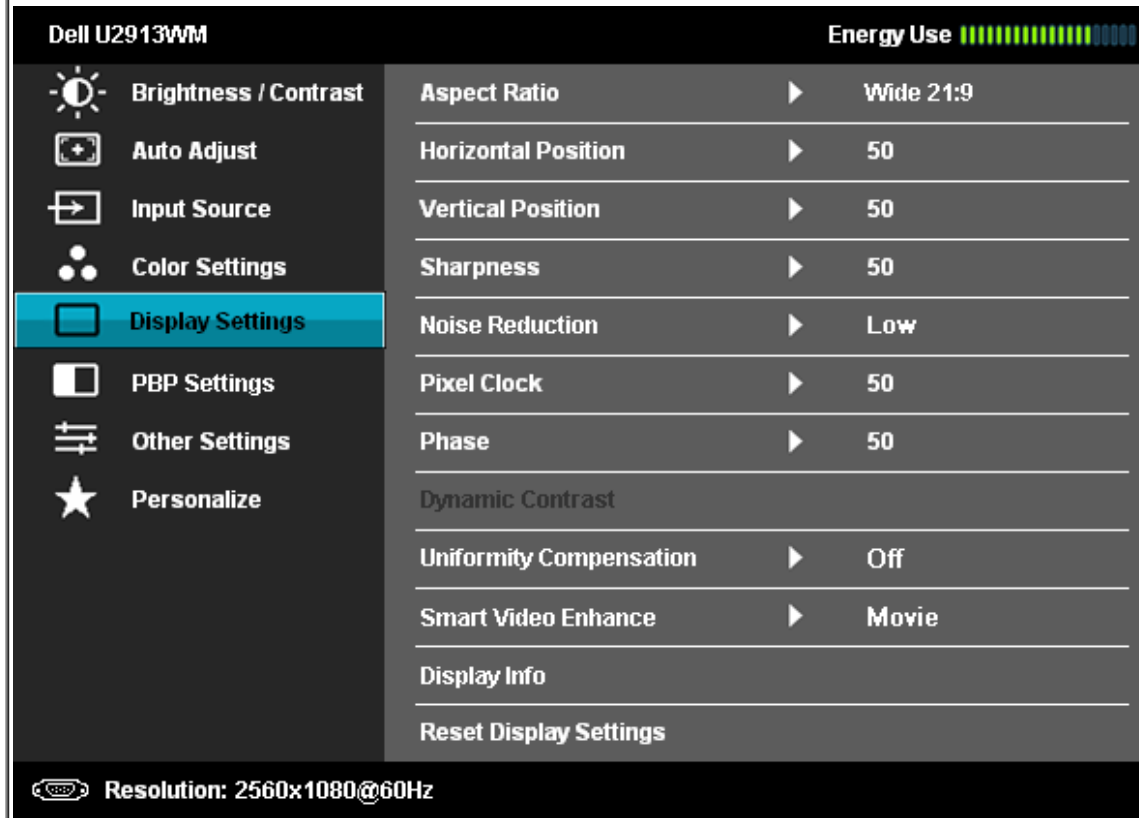
LƯU Ý: Điều chỉnh độ bão hòa chỉ có sẵn cho chế độ **Phim** và **Trò chơi**.

Reset Color Settings (Thiết lập lại cài đặt màu sắc)

Thiết lập lại cài đặt màu màn hình về cài đặt gốc.

Cài đặt hiển thị



Dùng **Display Settings (Cài đặt hiển thị)** để chỉnh hình ảnh.





Aspect Ratio (Tỷ lệ khung hình)

Chỉnh tỷ lệ hình dạng wide (rộng) 21:9, 16:9, Auto Resize (Tự chỉnh lại kích thước) hoặc 1:1.

Horizontal Position (Vị trí ngang)



Dùng  hoặc  để chỉnh hình sang trái hoặc phải. Tối thiểu là '0' (-). Tối đa là '100' (+).

Vertical Position (Vị trí dọc)

Dùng  hoặc  để chỉnh hình lên hoặc xuống. Tối thiểu là '0' (-). Tối đa là '100' (+).

LƯU Ý: Các điều chỉnh Vị trí ngang và Vị trí dọc chỉ có sẵn cho đầu vào "VGA".

Sharpness (Độ sắc nét)

Tính năng này có thể giúp cho hình ảnh trông sắc nét hoặc mềm mại hơn. Dùng  hoặc  để chỉnh độ sắc nét từ '0' đến '100'.



Noise Reduction (Khử nhiễu hạt)

Nâng cao chất lượng ảnh động bằng cách khử độ nhiễu hạt ở mép ảnh.

LƯU Ý: Khử nhiễu hạt chỉ có sẵn cho các chế độ Đa phương tiện, Trò chơi và Phim.

Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh)

Các điều chỉnh Pha và Đồng hồ điểm ảnh cho phép bạn chỉnh màn hình sang lựa chọn ưu tiên.

Dùng  hoặc  để chỉnh chất lượng hình ảnh tốt nhất.


Phase (Pha)

Nếu chưa đạt được kết quả mong muốn qua việc điều chỉnh Pha, hãy sử dụng điều chỉnh Đồng hồ điểm ảnh (thò) và sau đó sử dụng lại Pha (mịn).

LƯU Ý: Điều chỉnh Đồng hồ điểm ảnh và Pha chỉ có sẵn cho đầu vào "VGA".

Dynamic Contrast (Độ tương phản động)

Độ tương phản động điều chỉnh tỉ lệ tương phản sang 2,000,000 : 1.

Nhấn nút  để cài Độ tương phản động sang "On (Bật)" hoặc "Off (Tắt)".

LƯU Ý: Độ tương phản động cung cấp mức tương phản cao hơn nếu bạn chọn chế độ **Trò chơi** và **Phim**.

Uniformity Compensation (Độ bù đồng nhất)


Chọn các cài đặt độ sáng màn hình và độ bù đồng nhất màu.

Độ bù đồng nhất sẽ điều chỉnh các vùng khác nhau của màn hình tính từ tâm nhằm đạt được độ sáng và màu sắc đồng nhất trên toàn màn hình. Để màn hình đạt hiệu suất tối ưu, Độ sáng và Độ tương phản cho một số chế độ cài sẵn (Chuẩn, Nhiệt độ màu) sẽ bị tắt khi Độ bù đồng nhất được bật. Khi Độ bù đồng nhất được bật thì bạn không thể kích hoạt chức năng Energy Smart (Năng lượng thông minh).

LƯU Ý: Người dùng nên áp dụng cài đặt độ sáng mặc định gốc khi Độ bù đồng nhất đang được bật.

Đối với cài đặt mức độ sáng khác, hiệu quả đồng nhất có thể khác với dữ liệu trình bày trong Báo cáo hiệu chỉnh xuất xưởng.

Smart Video Enhance (Tăng cường video thông minh)

Nhấn nút  để cài **Tăng cường video thông minh** sang "Movie (Phim)" hoặc "Advance (Nâng cao)" hoặc "Off (Tắt)".

Tính năng Tăng cường video thông minh sẽ tự động phát hiện video (chuyển động) trong bất kỳ cửa sổ nào trên màn hình, và áp dụng các mức tăng cường cho video đó. Chỉ có cửa sổ video mới được tăng cường. Có sẵn hai cài đặt tăng cường khác nhau:

Phim - thích hợp cho phim hoặc các đoạn video đa phương tiện.

Nâng cao - Cài đặt tùy chỉnh bởi người dùng.

LƯU Ý: Tính năng Tăng cường video thông minh (SVE) sẽ tăng cường một trong các cửa sổ video (thường là cửa sổ lớn nhất) nếu có nhiều cửa sổ video đang hoạt động trên màn hình.

LƯU Ý: Tính năng Tăng cường video thông minh không có sẵn cho đầu vào "VGA" (Tương tự) và ở chế độ Cài sẵn trò chơi.

Display Info (Hiển thị thông tin)

Hiển thị các cài đặt hiện hành của màn hình.

Reset Display Settings (Thiết lập lại cài đặt hiển thị)


Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt hiển thị mặc định.








PBP Settings (Cài đặt PBP)


Chức năng này mở ra một cửa sổ hiển thị hình ảnh từ nguồn vào khác. Vì vậy, bạn có thể xem đồng thời hai hình từ các nguồn khác nhau.

| Cửa sổ phải (chọn từ Nguồn vào) | Cửa sổ trái (chọn từ Nguồn PBP) | | | | |
|---------------------------------|---------------------------------|-----|---------|----|------|
| | VGA | DVI | mini-DP | DP | HDMI |
| VGA | | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ |
| DVI | ✓ | | ✓ | ✓ | X |
| mini-DP | ✓ | ✓ | | X | ✓ |
| DP | ✓ | ✓ | X | | ✓ |
| HDMI | ✓ | X | ✓ | ✓ | |

Menu phụ PBP khi PBP Bật

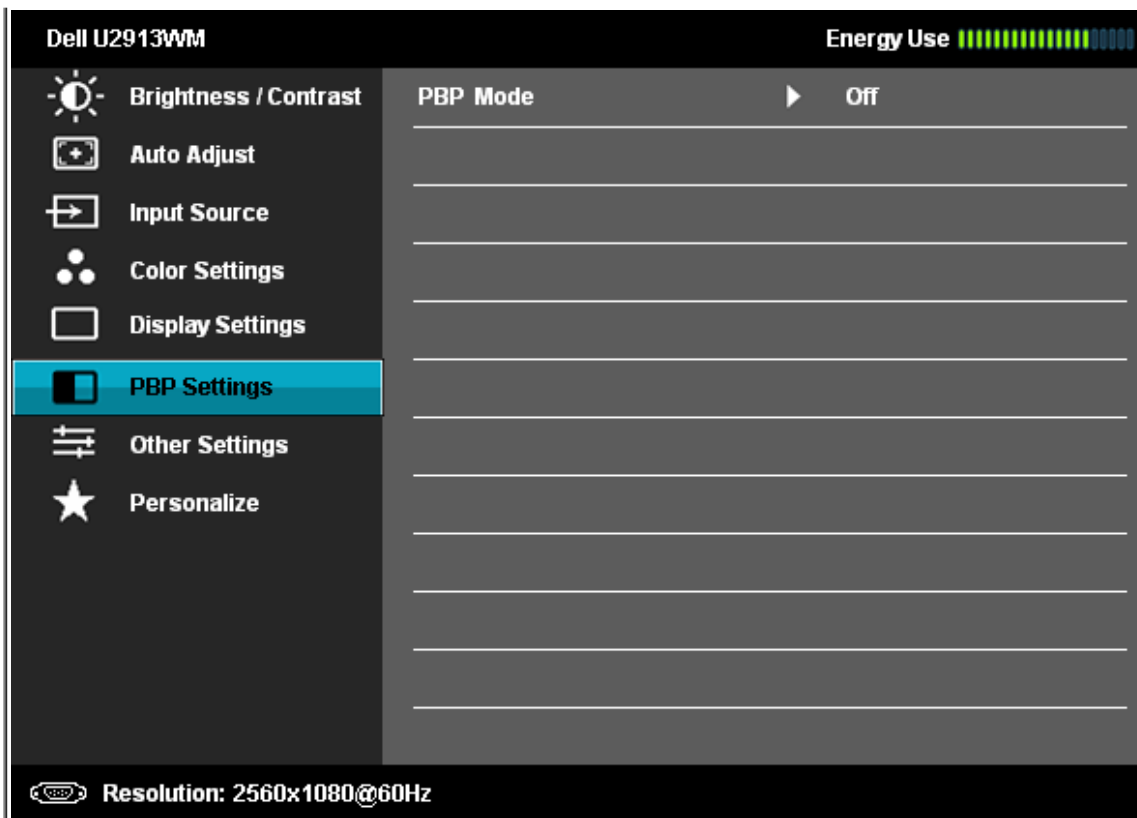
Dell U2913WM Energy Use 

| | | |
|---|----------|---|
|  Brightness / Contrast | PBP Mode | VGA |
|  Auto Adjust | Contrast | <input checked="" type="checkbox"/> DVI-D |
|  Input Source | | DisplayPort |
|  Color Settings | | Mini DisplayPort |
|  Display Settings | | HDMI |
| <input checked="" type="checkbox"/> PBP Settings | | |
|  Other Settings | | |
|  Personalize | | |

 Resolution: 2560x1080@60Hz




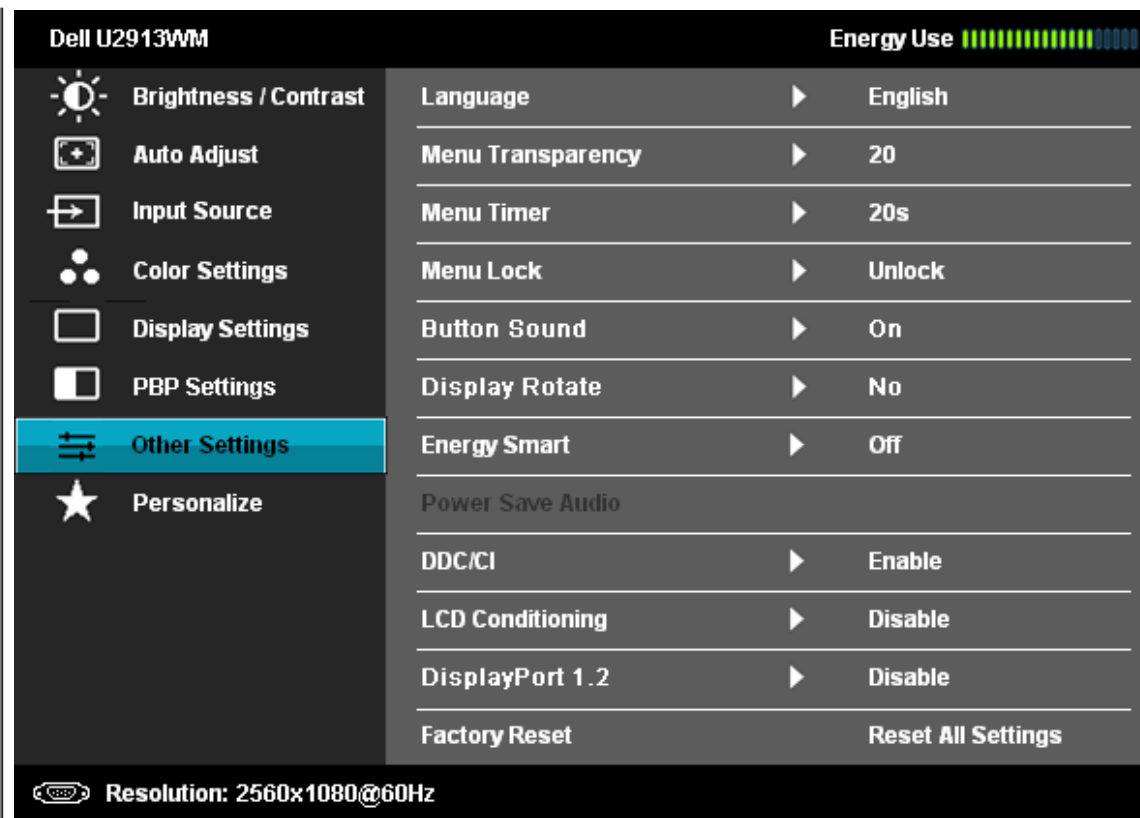
Menu phụ PBP khi PBP Tắt







Chế độ PBP Để bật hoặc tắt **Picture by Picture (Theo từng hình)** (PBP).
 Chọn tín hiệu vào cho Theo từng hình (PBP). (Cổng nối VGA/DVI/DisplayPort/Mini DisplayPort/HDMI).

Contrast (Độ tương phản) Chính độ tương phản của hình ở Chế độ PBP.

 **Cài đặt khác** Chọn tùy chọn này để chỉnh các cài đặt của menu OSD chẳng hạn như ngôn ngữ menu OSD, thời lượng mà menu này tiếp tục hiển thị trên màn hình, v.v...



| | |
|---------------------------------------|--|
| Language (Ngôn ngữ) | Tùy chọn ngôn ngữ để cài menu OSD sang một trong 8 ngôn ngữ (tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Bồ Đào Nha Braxin, tiếng Nga, tiếng Hoa giản thể hoặc tiếng Nhật). |
| Độ trong suốt menu | Chọn tùy chọn này để đổi độ trong suốt của menu bằng cách nhấn nút  và  (Tối thiểu: 0 ~ Tối đa: 100). |
| Hẹn giờ menu | OSD Hold Time (Giờ giữ menu OSD): Cài thời lượng mà menu OSD sẽ tiếp tục hoạt động sau khi bạn nhấn nút lần cuối. Dùng  hoặc  để chỉnh thanh trượt tăng thêm 1 giây, từ 5 - 60 giây. |
| Khóa menu | Kiểm soát truy cập người dùng vào các điều chỉnh. Khi đã chọn Lock (Khóa) , người dùng không thể thực hiện các điều chỉnh. Tất cả các nút đều bị khóa. LƯU Ý: Chức năng Khóa – khóa mềm (qua menu OSD) hay khóa cứng (Nhấn và giữ nút phía trên nút nguồn trong 10 giây) Chức năng mở khóa – Chỉ mở khóa cứng (Nhấn và giữ nút phía trên nút nguồn trong 10 giây) |
| Button Sound (Âm thanh nút) | Màn hình sẽ phát tiếng bíp mỗi khi chọn một tùy chọn mới trong menu. Nút này sẽ bật hoặc tắt âm thanh đó. |
| Display Rotate (Xoay màn hình) | Màn hình này được trang bị cảm biến định hướng. Xoay màn hình từ Ngang sang 180° xoay (hoặc trở về) sẽ tự động kích hoạt menu OSD xoay theo. |

LƯU Ý: Xoay màn hình không có sẵn khi chế độ PBP bật.

**Energy Smart
(Năng lượng
thông minh)**

Để **On (Bật)** hoặc **Off (Tắt)** tính năng mở động

Năng lượng thông minh vừa "on (bật)" sẽ kích hoạt tính năng mở động. Với chế độ Năng lượng thông minh được bật, màn hình sẽ tiêu thụ tổng lượng điện ít hơn so với khi chế độ Năng lượng thông minh được "Off (Tắt)".

LƯU Ý: Ở chế độ Năng lượng thông minh, vạch sử dụng điện sẽ giảm khi chuyển từ cảnh sáng sang cảnh tối hơn. Vạch sử dụng năng lượng sẽ tăng khi chuyển từ cảnh tối sang cảnh sáng.

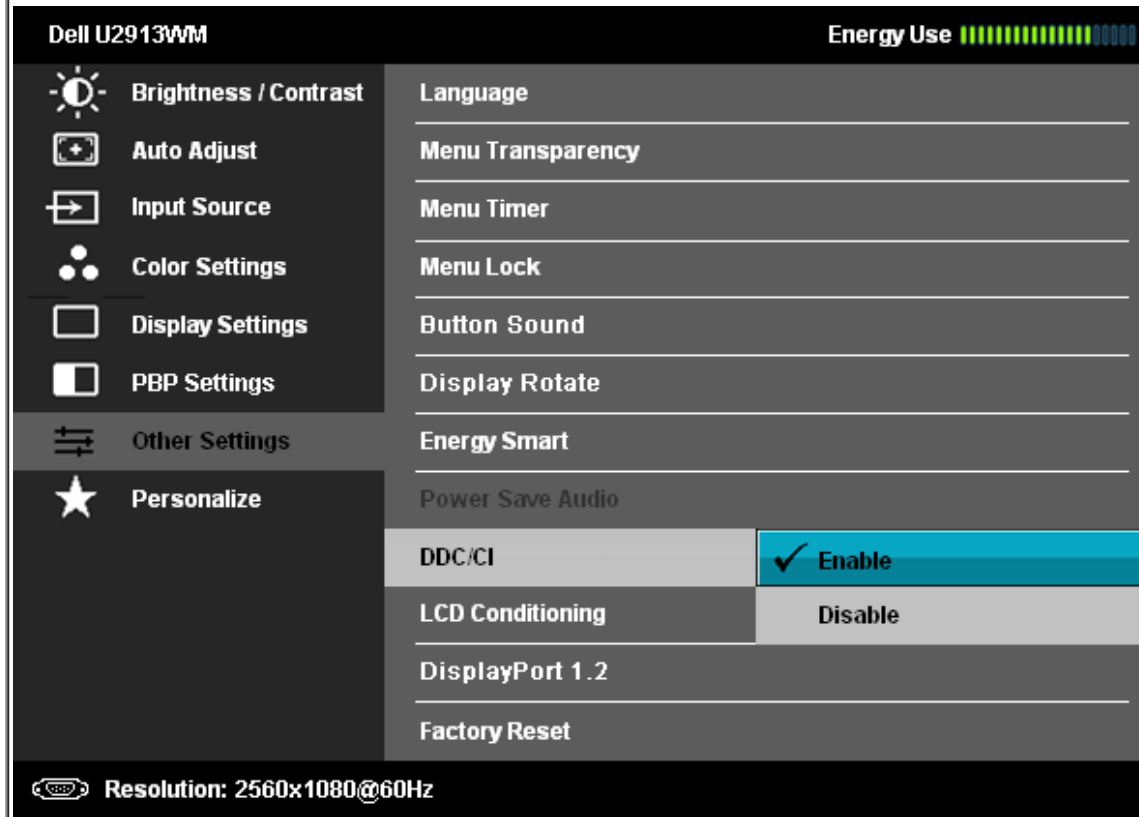
**Âm thanh tiết
kiệm điện**

Để Bật hoặc Tắt Audio Power (Nguồn âm thanh) trong khi ở chế độ (Power Save) Tiết kiệm điện.

DDC/CI

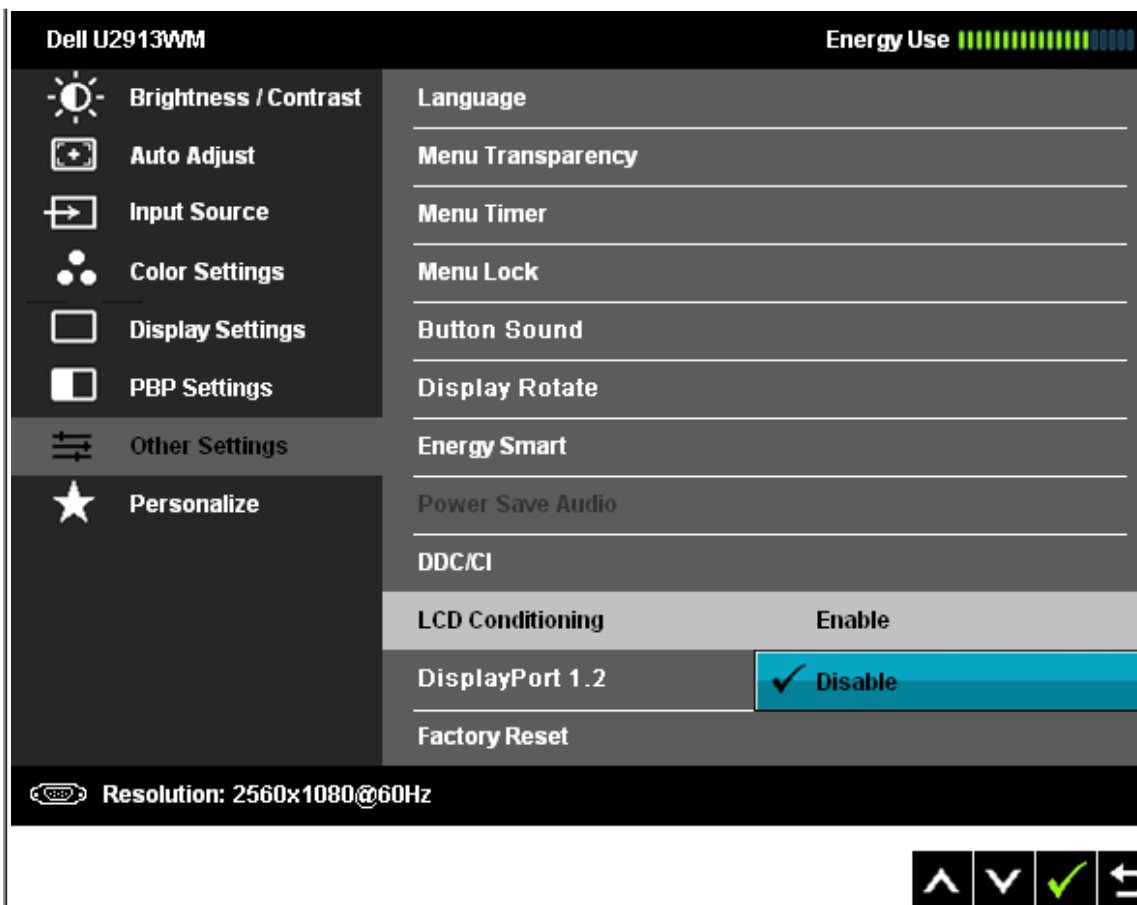
DDC/CI (Hiển thị kênh dữ liệu/giao diện lệnh) cho phép điều chỉnh các thông số màn hình (độ sáng, cân bằng màu, ...) qua phần mềm trên máy tính của bạn. Bạn có thể tắt tính năng này bằng cách chọn "Disable (Tắt)".


Bật chức năng này để có trải nghiệm người dùng tốt nhất và mang lại hiệu suất tối ưu cho màn hình của bạn.




**LCD Conditioning
(Điều tiết màn
hình LCD)**

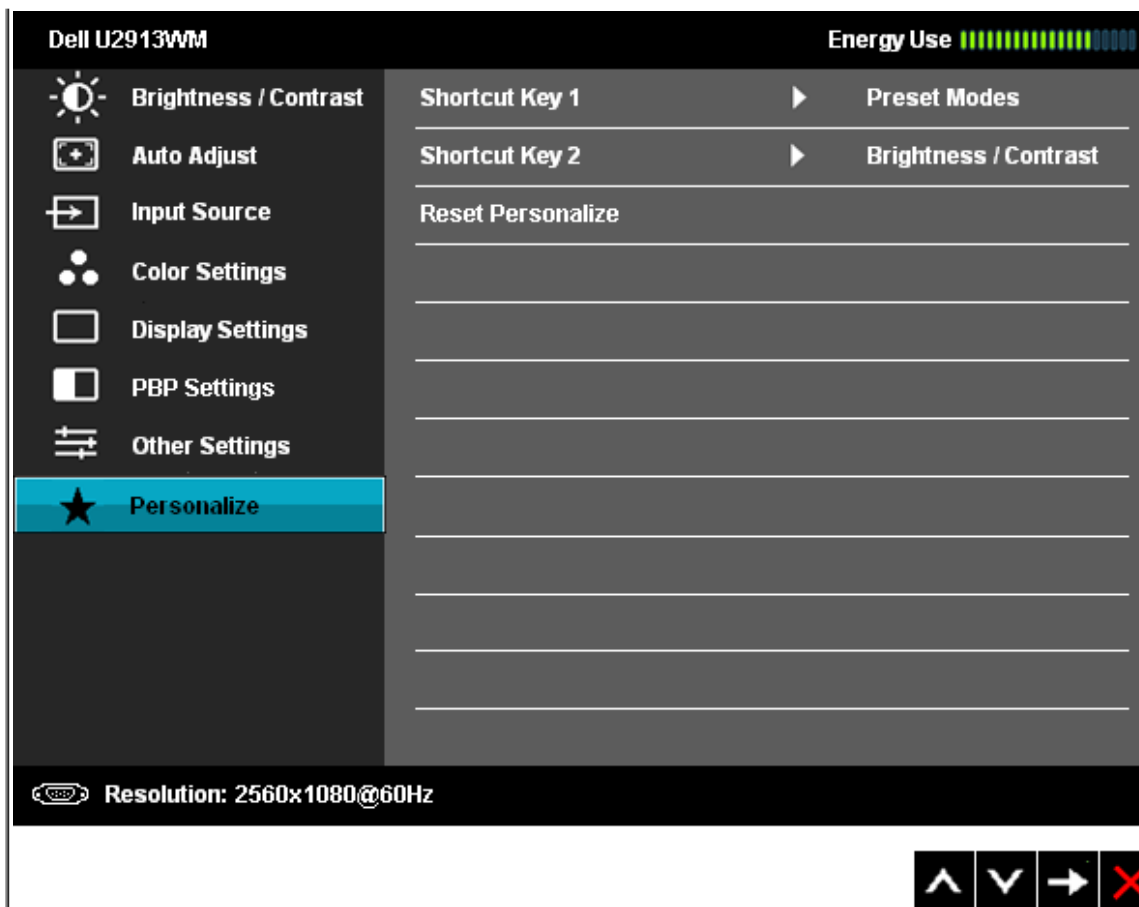
Giúp giảm bớt các trường hợp giữ ảnh không đáng kể. Tùy vào mức độ giữ ảnh, chương trình có thể cần thời gian để khởi động. Bạn có thể bật tính năng này bằng cách chọn "Enable (Bật)".



DisplayPort 1.2 Nhấn nút  để bật hoặc tắt cổng DisplayPort 1.2. Để sử dụng tính năng DP MST (Chuỗi xích) hoặc HBR2, hãy bật DP1.2.
LƯU Ý: Đảm bảo Card đồ họa của bạn có thể hỗ trợ các tính năng này trước khi chọn DP1.2. Lắp đặt sai có thể dẫn đến màn hình trống.

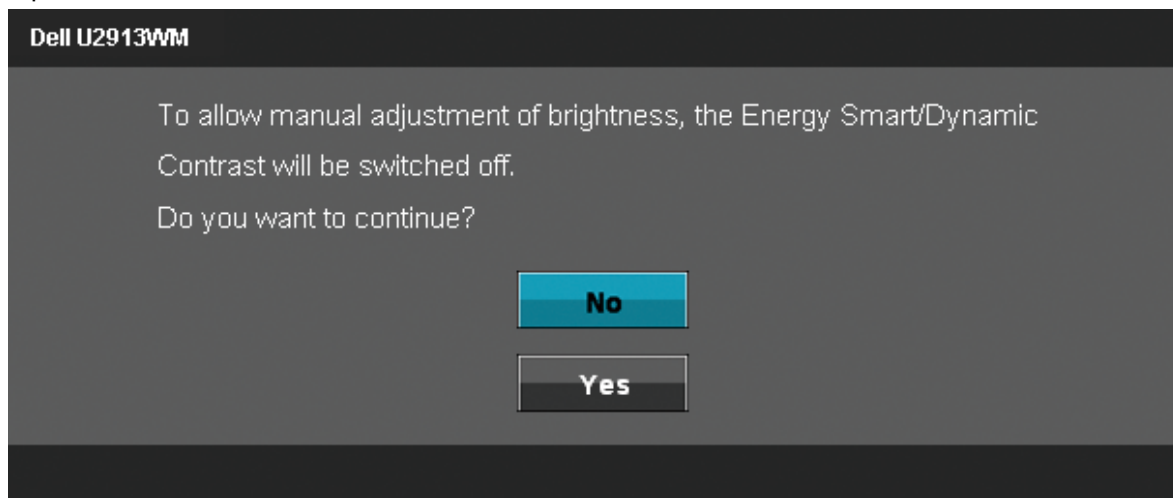
Factory Reset (Cài về mặc định gốc) Thiết lập lại mọi cài đặt OSD về giá trị mặc định gốc.

 **Personalize (Cá nhân hóa)** Người dùng có thể chọn "Preset Modes (Chế độ cài sẵn)", "Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)", "Auto Adjust (Chỉnh tự động)", "Aspect Ratio (Tỷ lệ khung hình)", "Input Source (Nguồn vào)" và cài làm phím tắt.

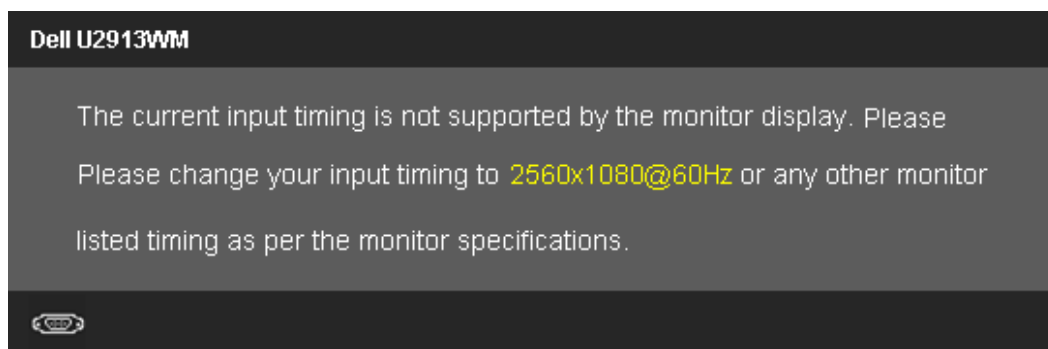


Thông tin cảnh báo menu OSD

Khi đã bật tính năng Dynamic Contrast (Độ tương phản động) (ở các chế độ sau: Game (Trò chơi) và Movie (Phim)), tùy chọn chỉnh độ sáng thủ công sẽ bị tắt.



Khi màn hình không hỗ trợ chế độ phân giải cụ thể, bạn sẽ nhìn thấy thông báo sau:



Điều này nghĩa là màn hình không thể đồng bộ với tín hiệu đang nhận được từ máy tính. Xem [Thông số kỹ thuật màn hình](#) để biết biên độ tần số quét ngang và quét dọc mà màn hình này hỗ trợ. Chế độ khuyến dùng là 2560 x 1080.

Bạn sẽ nhìn thấy thông điệp sau trước khi bật chức năng DDC/CI.

Dell U2913WM

The function of adjusting display setting using PC application will be disabled.

Do you wish to disable DDC/CI function?

No

Yes

Khi màn hình chuyển sang Chế độ tiết kiệm điện, thông báo sau đây sẽ hiển thị:

Dell U2913WM

Entering Power Save Mode.



Kích hoạt máy tính và khởi động lại màn hình để truy cập menu [OSD](#)

Nếu bạn nhấn bất kỳ nút nào trừ nút nguồn thì một trong các thông báo sau đây sẽ hiển thị tùy đầu vào đã chọn:

Đầu vào VGA/DVI-D/DP/mDP/HDMI

Dell U2913WM

There is no signal coming from your computer.

Press any key on the keyboard or move the mouse to wake it up.

If there is no display, press the monitor button now to select the correct input source on the On-Screen-Display menu.



Khi Uniformity Compensation (Độ bù đồng nhất) được cài sang "Calibrated (Đã hiệu chỉnh" hoặc "User (Người dùng", việc điều chỉnh độ sáng/độ tương phản thủ công sẽ bị tắt.

Dell U2913WM

To allow manual adjustment of brightness / Contrast,
the Uniformity Compensation will be switched off.

Do you want to continue?

No

Yes

Nếu đã chọn đầu vào VGA/DVI-D/DisplayPort/mini DisplayPort/HDMI nhưng chưa kết nối các cáp VGA/DVI-D/DisplayPort/mini DisplayPort/HDMI thì hộp thoại di động như minh họa dưới đây sẽ hiển thị..

Dell U2913WM



No VGA Cable

The display will go into Power Save Mode in 5 minutes

hoặc

Dell U2913WM



No DVI-D Cable

The display will go into Power Save Mode in 5 minutes

hoặc

Dell U2913WM



No Mini DisplayPort Cable

The display will go into Power Save Mode in 5 minutes

hoặc

Dell U2913WM



No DisplayPort Cable

The display will go into Power Save Mode in 5 minutes

hoặc



No HDMI Cable

The display will go into Power Save Mode in 5 minutes

Xem [Khắc phục sự cố](#) để biết thêm thông tin.

Cài đặt độ phân giải tối đa

Để cài độ phân giải tối đa cho màn hình:

Trên HĐH Windows Vista®, Windows® 7, Windows® 8 hoặc Windows® 8.1:

1. Đối với chỉ Windows® 8, chọn biểu tượng **Desktop (Màn hình nền)** để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
2. Nhấp chuột phải trên màn hình nền và nhấp **Screen resolution**.
3. Nhấp danh sách độ phân giải màn hình số xuống và chọn **2560 x 1080**.
4. Nhấp **OK**.

Trong Windows® 10 :

1. Nhấp phải vào màn hình nền máy vi tính và nhấp **Display settings**.
2. Nhấp vào **Advanced display settings**.
3. Nhấp vào danh sách Độ phân giải thả xuống và chọn 2560 x 1080.
4. Nhấp vào **Apply**.

Nếu không nhìn thấy 2560 x 1080 như một tùy chọn thì bạn có thể cần cập nhật driver đồ họa. Tùy vào máy tính của bạn, hãy hoàn tất một trong các quy trình sau:

Nếu bạn có máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay Dell:

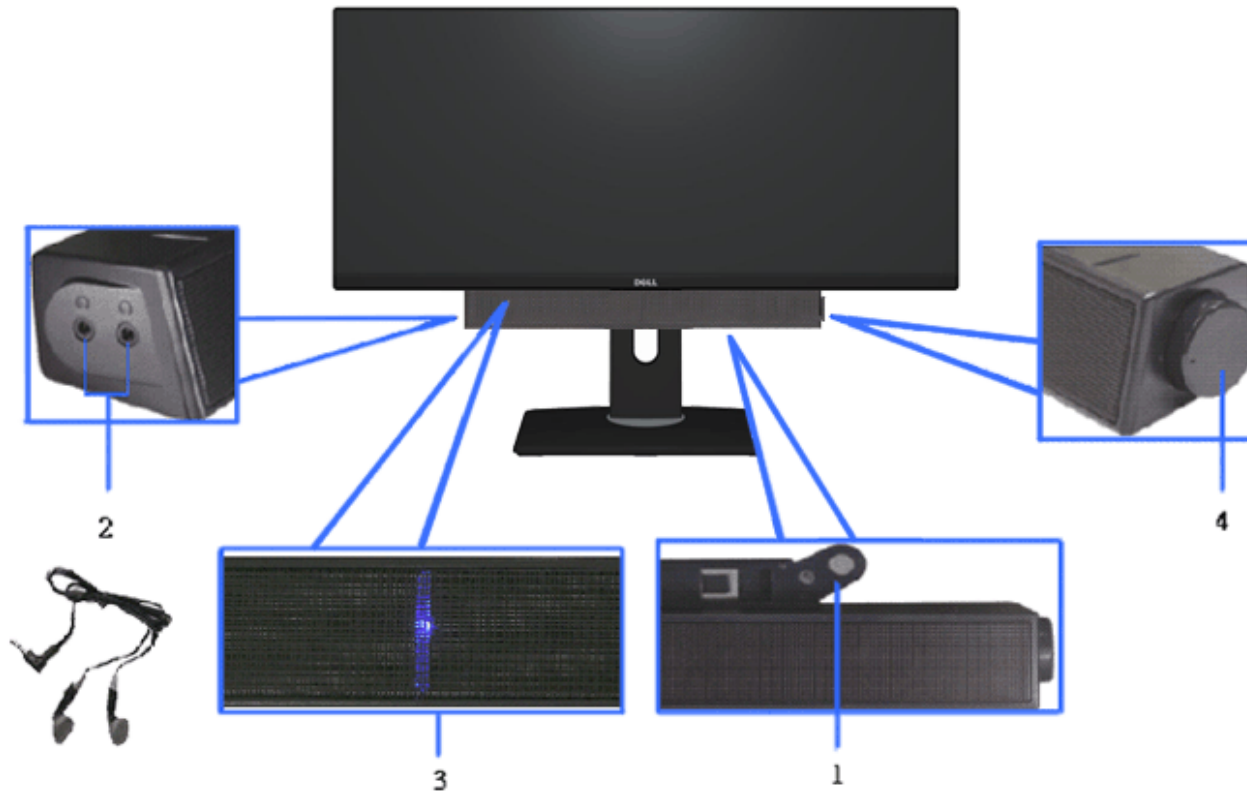
- Truy cập support.dell.com, nhập thẻ bảo hành và tải về driver mới nhất cho card đồ họa của bạn.

Nếu bạn đang sử dụng máy tính không phải của Dell (máy tính xách tay hoặc máy tính để bàn):

- Truy cập trang web hỗ trợ dành cho máy tính của bạn và tải về các driver đồ họa mới nhất.
- Truy cập trang web card đồ họa của bạn và tải về các driver đồ họa mới nhất.

Chỉ Sử dụng Hệ thống Loa Thanh Dell AX510/AX510PA (Tùy chọn)

Hệ thống Loa Thanh Dell là hệ thống âm thanh nổi hai kênh có thể lắp đặt trên các loại màn hình phẳng Dell. Hệ thống Loa Thanh có nút âm lượng xoay và điều khiển bật/tắt để chỉnh mức âm lượng chung của hệ thống, một đèn LED xanh lam chỉ báo nguồn điện và hai giắc cắm tai nghe.



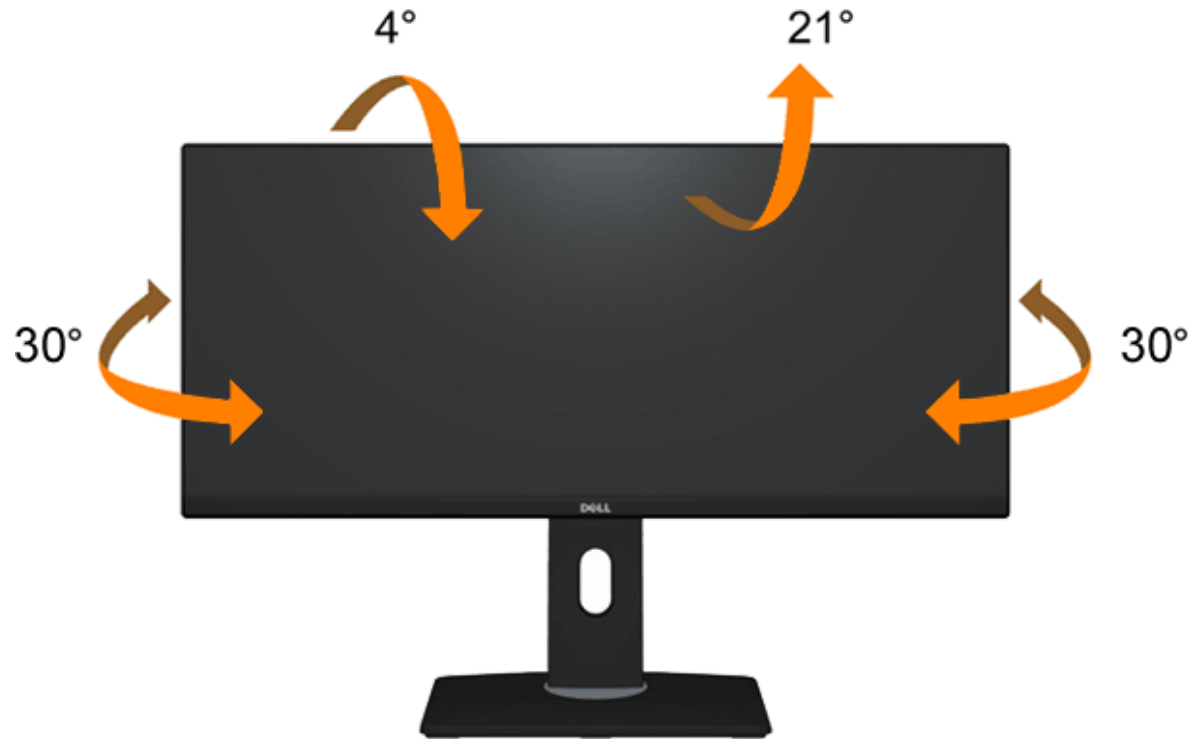
1. Cơ chế lắp ráp
 2. Giắc cắm tai nghe
 3. Chỉ báo nguồn điện
 4. Nút nguồn/Nút chỉnh âm lượng
-

Sử dụng các tính năng Nghiêng, Swivel Xoay và Kéo dài chiều dọc

LƯU Ý: Tùy chọn này chỉ áp dụng cho màn hình có giá đỡ. Khi mua bất kỳ loại giá đỡ nào khác, hãy tham khảo hướng dẫn lắp đặt giá đỡ tương ứng để biết cách lắp đặt.

Nghiêng, Xoay

Khi đã lắp bộ đỡ, bạn có thể nghiêng màn hình để có được góc xem thoải mái nhất.



Kéo dài chiều dọc

LƯU Ý: Giá đỡ kéo dài thẳng đến 130 mm. Hình bên dưới minh họa cách kéo dài giá đỡ theo hướng thẳng.



LƯU Ý: Giá đỡ được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.

[Trở về trang Mục Lục](#)

Khắc phục sự cố

Sổ Hướng Dẫn Sử Dụng Màn Hình Dell™ UltraSharp U2913WM

- [Tự kiểm tra](#)
- [Chẩn đoán tích hợp](#)
- [Các sự cố thường gặp](#)
- [Sự cố liên quan đến sản phẩm](#)
- [Sự cố Liên quan Đến Buýt Nối tiếp Đa năng](#)
- [Sự cố hệ thống loa thanh Dell](#)

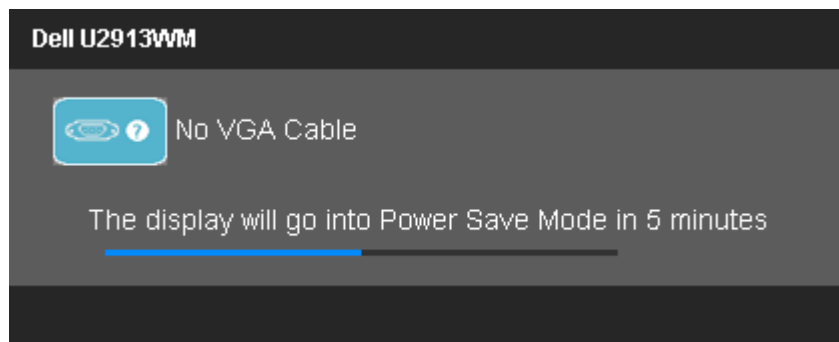
⚠ CẢNH BÁO: Trước khi bắt đầu bất cứ quy trình nào ở phần này, hãy tuân thủ [Hướng dẫn an toàn](#).

Tự kiểm tra

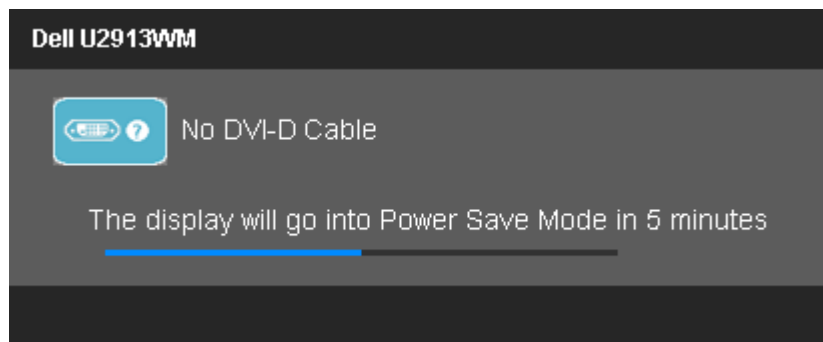
Màn hình cung cấp chức năng tự kiểm tra cho phép bạn kiểm tra xem màn hình có đang hoạt động đúng cách hay không. Nếu màn hình và máy tính của bạn được kết nối đúng cách nhưng màn hình vẫn tối, hãy chạy tùy chọn tự kiểm tra màn hình bằng cách thực hiện theo các bước sau:

1. Tắt cả máy tính và màn hình.
2. Rút cáp video ra khỏi mặt sau máy tính. Để đảm bảo thao tác Tự kiểm tra hoạt động đúng cách, hãy rút mọi loại cáp Kỹ thuật số (cổng cắm trắng) và Tương tự (cổng cắm xanh lam) ra khỏi mặt sau máy tính.
3. Bật màn hình.

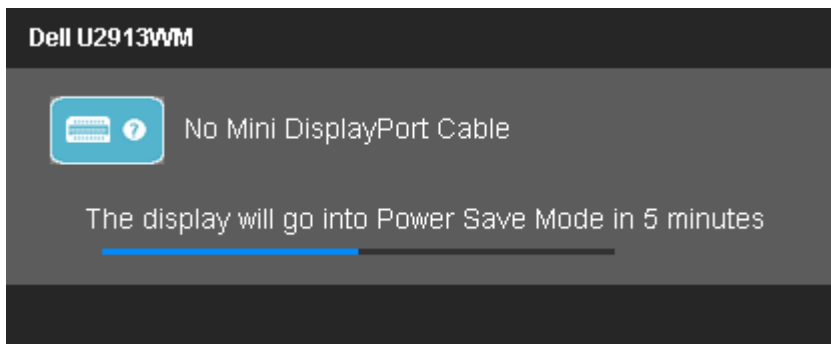
Hộp thoại di động sẽ hiển thị trên màn hình (trên phông nền đen) nếu màn hình không thể nhận dạng tín hiệu video nhưng vẫn hoạt động đúng cách. Khi ở chế độ tự kiểm tra, đèn LED nguồn sẽ vẫn có màu trắng. Ngoài ra, tùy theo đầu vào đã chọn, một trong các hộp thoại liệt kê dưới đây sẽ liên tục cuộn qua màn hình.



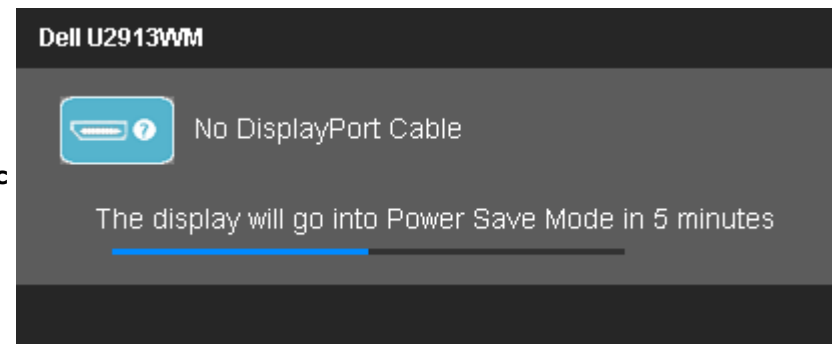
hoặc



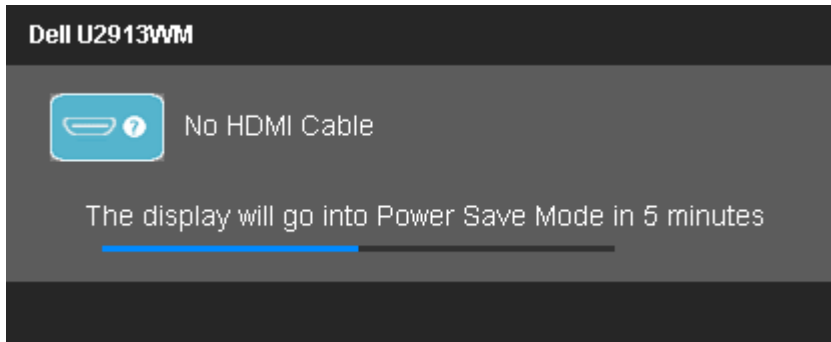
hoặc



hoặc



hoặc




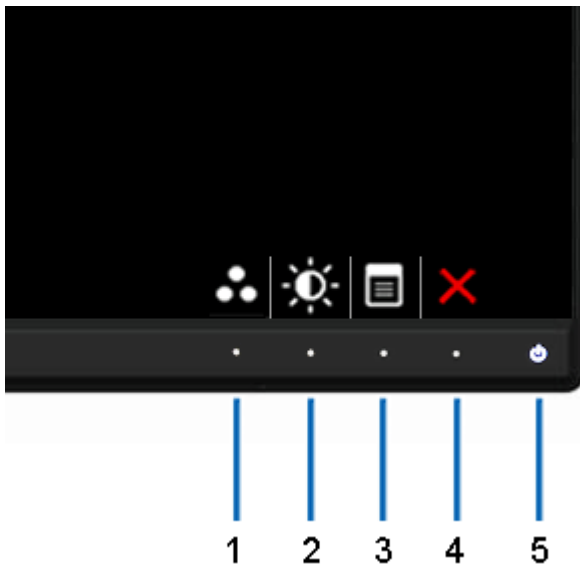
4. Hộp thoại này cũng hiển thị trong khi sử dụng hệ thống bình thường nếu cáp video bị ngắt kết nối hoặc bị hỏng.
5. Tắt màn hình và kết nối lại cáp video; sau đó bật cả máy tính và màn hình.

Nếu màn hình vẫn trống sau khi áp dụng quy trình trên, hãy kiểm tra bộ điều khiển video và máy tính vì màn hình của bạn đang hoạt động đúng cách.

Chẩn đoán tích hợp

Màn hình của bạn có công cụ chẩn đoán tích hợp giúp bạn xác định xem hoạt động bất thường của màn hình mà bạn đang gặp phải là sự cố vốn có của màn hình hay là sự cố của máy tính và card video.

 **LƯU Ý:** Bạn chỉ có thể chạy công cụ chẩn đoán tích hợp khi rút cáp video và màn hình đang ở **chế độ tự kiểm tra**.



Để chạy công cụ chẩn đoán tích hợp:

1. Đảm bảo màn hình phải sạch sẽ (không có các hạt bụi bám trên bề mặt màn hình).
2. Rút (các) cáp video ra khỏi mặt sau máy tính hoặc màn hình. Màn hình lúc này sẽ chuyển sang chế độ tự kiểm tra.
3. Nhấn và giữ đồng thời **Nút 1** và **Nút 4** ở mặt trước trong 2 giây. Màn hình màu xám sẽ hiển thị.
4. Kiểm tra kỹ màn hình để phát hiện các bất thường.
5. Nhấn lại **Nút 4** ở mặt trước. Màn hình sẽ chuyển sang màu đỏ.
6. Kiểm tra màn hình để phát hiện mọi điểm bất thường.
7. Lặp lại bước 5 và 6 để kiểm tra hiển thị trong các màn hình xám đỏ, lục, lam, đen, trắng và văn bản.

Kiểm tra sẽ hoàn tất khi màn hình màu trắng hiển thị. Để thoát, nhấn lại **Nút 4**.

Nếu không phát hiện bất thường nào đối với màn hình sau khi sử dụng công cụ chẩn đoán tích hợp thì màn hình đang hoạt động đúng cách. Kiểm tra card video và máy tính.

Các sự cố thường gặp

Bảng sau đây chứa thông tin chung về các sự cố màn hình thường gặp mà bạn có thể gặp phải và các giải pháp khả thi.

| Triệu chứng thường gặp | Sự cố gặp phải | Giải pháp khả thi |
|--|-------------------------------|---|
| Không có đèn LED video/Đèn LED nguồn tắt | Không có hình | <ul style="list-style-type: none"> • Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối đúng cách và an toàn. • Kiểm tra xem ổ cắm điện có đang hoạt động đúng cách với bất kỳ thiết bị điện nào khác hay không. • Đảm bảo nút nguồn được ấn xuống hết. • Đảm bảo đã chọn nguồn đầu vào thích hợp qua nút Chọn nguồn vào. |
| Không có đèn LED video/Đèn LED nguồn bật | Không có hình hoặc không sáng | <ul style="list-style-type: none"> • Tăng mức chỉnh độ sáng & độ tương phản qua menu OSD. • Tiến hành kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra. • Kiểm tra xem đầu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không. • Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp. |

| | | |
|----------------------|--|--|
| | | Đảm bảo đã chọn nguồn đầu vào thích hợp qua nút Chọn nguồn vào . |
| Hình không rõ nét | Hình bị mờ, nhòe hoặc có bóng mờ | <ul style="list-style-type: none"> Tiến hành Chỉnh tự động qua menu OSD. Chỉnh các nút điều khiển Pha và Đồng hồ điểm ảnh qua menu OSD. Rút cáp mở rộng video. Cài màn hình về Cài đặt gốc. Đổi độ phân giải video sang tỉ lệ khung hình thích hợp (16:9). |
| Video rung/chập chờn | Hình gợn sóng hoặc chuyển động chậm | <ul style="list-style-type: none"> Tiến hành Chỉnh tự động qua menu OSD. Chỉnh các nút điều khiển Pha và Đồng hồ điểm ảnh qua menu OSD. Cài màn hình về Cài đặt gốc. Kiểm tra các yếu tố môi trường. Di chuyển màn hình sang vị trí khác và thử ở một phòng khác. <p>LƯU Ý: Nếu bạn đang sử dụng kết nối DVI, đảm bảo đã dùng cáp liên kết kép DVI (Kèm theo màn hình). Kiểm tra xem kết nối có lỏng không. Rút ra & kết nối lại nếu cần.</p> |
| Thiếu điểm ảnh | Màn hình LCD có các chấm | <ul style="list-style-type: none"> Chu kỳ bật/tắt nguồn. Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD. Để biết thêm thông tin về Chính Sách và Điểm Ảnh Màn Hình Dell, xem trang Hỗ trợ của Dell tại: www.dell.com/support/monitors. |
| Điểm ảnh bị lưu lại | Màn hình LCD có các chấm sáng | <ul style="list-style-type: none"> Chu kỳ bật/tắt nguồn. Điểm ảnh Bật lâu dài là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD. Để biết thêm thông tin về Chính Sách và Điểm Ảnh Màn Hình Dell, xem trang Hỗ trợ của Dell tại: www.dell.com/support/monitors. |
| Sự cố độ sáng | Hình quá mờ hoặc quá sáng | <ul style="list-style-type: none"> Thiết lập màn hình về Cài đặt mặc định gốc. Chỉnh tự động qua menu OSD. Chỉnh các mức độ sáng & độ tương phản qua menu OSD. |
| Méo hình | Màn hình không được canh giữa thích hợp | <ul style="list-style-type: none"> Cài màn hình về Cài đặt gốc. Chỉnh tự động qua menu OSD. Chỉnh các mức ngang & dọc qua menu OSD. <p>LƯU Ý: Khi sử dụng đầu vào DVI-D, các điều chỉnh định vị không có sẵn.</p> |
| Đường ngang/dọc | Màn hình có một hoặc nhiều đường kẻ | <ul style="list-style-type: none"> Thiết lập màn hình về Cài đặt mặc định gốc. Tiến hành Chỉnh tự động qua menu OSD. Chỉnh các nút điều khiển Pha và Đồng hồ điểm ảnh qua menu OSD. Tiến hành kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình và xác định xem các đường này có ở chế độ tự kiểm tra hay không. Kiểm tra xem đầu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không. Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp. <p>LƯU Ý: Khi sử dụng đầu vào DVI-D, các điều chỉnh Đồng hồ điểm ảnh và Pha không có sẵn.</p> <p>LƯU Ý: Nếu bạn đang sử dụng kết nối DVI, đảm bảo đã dùng cáp liên kết kép DVI (Kèm theo màn hình). Kiểm tra xem kết nối có lỏng không. Rút ra & kết nối lại nếu cần.</p> |
| Sự cố đồng bộ | Màn hình bị méo tín hiệu hoặc có vệt bị vỡ | <ul style="list-style-type: none"> Thiết lập màn hình về Cài đặt mặc định gốc. Tiến hành Chỉnh tự động qua menu OSD. Chỉnh các nút điều khiển Pha và Đồng hồ điểm ảnh qua menu OSD. |

| | | |
|---|--|--|
| | | <p>Tiến hành kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem có gặp sự cố màn hình bị méo ở chế độ tự kiểm tra hay không.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra xem đầu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không. • Khởi động lại máy tính ở chế độ an toàn. <p>LƯU Ý: Nếu bạn đang sử dụng kết nối DVI, đảm bảo đã dùng cáp liên kết kép DVI (Kèm theo màn hình). Kiểm tra xem kết nối có lỏng không. Rút ra & kết nối lại nếu cần.</p> |
| Sự cố liên quan đến an toàn | Các dấu hiệu khói hay tia lửa có thể nhìn thấy | <ul style="list-style-type: none"> • Không thực hiện bất kỳ bước khắc phục sự cố nào. • Liên hệ ngay với Dell. |
| Sự cố gián đoạn | Giám sát sự cố bật & tắt | <ul style="list-style-type: none"> • Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối đúng cách và an toàn. • Thiết lập màn hình về Cài đặt mặc định gốc. • Tiến hành kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem có gặp sự cố gián đoạn ở chế độ tự kiểm tra hay không. |
| Thiếu màu sắc | Hình ảnh bị thiếu màu sắc | <ul style="list-style-type: none"> • Tiến hành kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra. • Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối đúng cách và an toàn. • Kiểm tra xem đầu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không. |
| Màu sắc không đúng | Màu sắc hình ảnh không đẹp | <ul style="list-style-type: none"> • Đổi Chế độ cài đặt màu trong menu OSD Cài đặt màu sang Ảnh đồ họa hoặc Video tùy vào ứng dụng. • Thử dùng Cài đặt màu mặc định khác trong menu OSD Cài đặt màu. Chính giá trị R/G/B trong menu OSD Cài đặt màu nếu chức năng Quản lý màu đã bị tắt. • Đổi Định dạng màu đầu vào sang PC RGB hoặc YPbPr trong menu OSD Cài đặt nâng cao. • Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp. |
| Lỗi lưu giữ hình ảnh tĩnh trên màn hình trong thời gian dài | Bóng mờ từ ảnh tĩnh hiển thị sẽ hiển thị trên màn hình | <ul style="list-style-type: none"> • Sử dụng tính năng Quản lý nguồn để luôn tắt màn hình mỗi khi không sử dụng (để biết thêm thông tin, xem Chế độ quản lý nguồn). • Ngoài ra, bạn cũng có thể dùng chức năng bảo vệ màn hình thay đổi tự động. |

Sự cố liên quan đến sản phẩm

| Triệu chứng cụ thể | Sự cố gặp phải | Giải pháp khả thi |
|---|---|---|
| Ảnh màn hình quá nhỏ | Ảnh được canh giữa màn hình nhưng không hiển thị trên toàn vùng xem | <ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra cài đặt Tỉ lệ xích trong menu OSD cài đặt hình. • Cài màn hình về Cài đặt gốc. |
| Không thể chỉnh màn hình bằng các nút ở mặt trước | Menu OSD không hiển thị trên màn hình | <ul style="list-style-type: none"> • Tắt màn hình, rút cáp nguồn, cắm lại cáp rồi bật lại màn hình. • Kiểm tra xem menu OSD có bị khóa hay không. Nếu có, nhấn và giữ nút phía trên nút nguồn trong 10 giây để mở khóa. Xem Khóa menu. |
| Không có Tín hiệu đầu vào khi nhấn các nút điều khiển tự chọn | Không có hình, đèn LED có màu lục. Khi bạn nhấn dấu "+", "-", hoặc nút "Menu", thông báo "No S-Video input signal" (Không tín hiệu đầu vào S-Video) hoặc "No Composite input signal" (Không tín hiệu đầu vào composite) hoặc "(Không tín hiệu đầu vào component)" sẽ hiển thị | <ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra nguồn tín hiệu. Đảm bảo máy tính không ở chế độ tiết kiệm điện bằng cách di chuyển chuột hoặc nhấn bất kỳ phím nào trên bàn phím. • Kiểm tra để đảm bảo Nguồn video đến cổng S-Video, Composite hoặc Component đã được bật nguồn và đang phát thiết bị video. • Kiểm tra xem cáp tín hiệu đã được cắm đúng cách hay chưa. Cắm lại cáp tín hiệu nếu cần thiết. • Khởi động lại máy tính hoặc đầu phát video. |

| | | |
|-----------------------------------|--|---|
| Ảnh không hiển thị toàn màn hình. | Ảnh không lấp đầy chiều cao hay trải rộng trên toàn màn hình | <ul style="list-style-type: none"> Do các định dạng video (tỷ lệ khung hình) khác nhau của các đĩa DVD, màn hình có thể hiển thị toàn khung. Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp. Card đồ họa thỉnh thoảng quét qua mức/quét dưới mức trong cổng HDMI, vì vậy bạn sẽ không nhìn thấy toàn màn hình; thay vào đó, bạn sẽ nhìn thấy các viền đen cho 4 bên. Để khắc phục hiện tượng này, người dùng cần điều chỉnh tỷ lệ % quét quá mức/quét dưới mức trong tùy chọn đồ họa. |
|-----------------------------------|--|---|

 **LƯU Ý:** Khi chọn chế độ DVI-D/DP/mDP/HDMI, chức năng **Chỉnh tự động** sẽ không có sẵn.

Sự cố Liên quan Đến Buýt Nối tiếp Đa năng (USB)

| Triệu chứng cụ thể | Sự cố gặp phải | Giải pháp khả thi |
|------------------------------------|--|---|
| Giao diện USB hiện không hoạt động | Các thiết bị ngoại vi USB hiện không hoạt động | <ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra xem màn hình đã được Bật hay chưa. Cắm lại cáp ngược dòng vào máy tính. Kết nối lại các thiết bị ngoại vi USB (cổng cắm xuôi dòng). Tắt rồi bật lại màn hình. Khởi động lại máy tính Một số thiết bị USB như ổ đĩa cứng di động ngoài cần dùng dòng điện công suất cao hơn; hãy kết nối thiết bị trực tiếp với hệ thống máy tính. |
| Tốc độ USB 3.0 chậm | Các thiết bị ngoại vi USB 3.0 hiện hoạt động chậm hoặc hầu như không hoạt động | <ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra xem máy tính của bạn có tương thích với chuẩn USB 3.0 hay không. Một số máy tính có cả cổng USB 3.0 và USB 2.0. Đảm bảo đã sử dụng cổng USB thích hợp. Cắm lại cáp ngược dòng vào máy tính. Kết nối lại các thiết bị ngoại vi USB (cổng cắm xuôi dòng). Khởi động lại máy tính |

Sử cố Hệ thống loa thanh Dell™

| Triệu chứng thường gặp | Sự cố gặp phải | Giải pháp khả thi |
|------------------------|--|---|
| Không có âm thanh | Không có nguồn điện đến hệ thống loa - đèn báo nguồn tắt | <ul style="list-style-type: none"> Vặn nút Power/Volume (Nguồn/Âm lượng) trên Hệ thống loa thanh theo chiều kim đồng hồ sang vị trí giữa; kiểm tra xem đèn báo nguồn (LED xanh lam) ở phía trước hệ thống loa thanh có chiếu sáng hay không. Xác nhận xem cáp nguồn từ Hệ thống loa có được cắm vào adapter hay không. |
| Không có âm thanh | Hệ thống loa đang có nguồn điện - đèn báo nguồn đang Bật | <ul style="list-style-type: none"> Cắm cáp đầu vào âm thanh vào giắc ra âm thanh trên máy tính. Cài mọi nút âm lượng trên Windows sang mức tối đa. Phát một số nội dung âm thanh trên máy tính (ví dụ: CD âm thanh hoặc MP3). Vặn nút Power/Volume (Nguồn/Âm lượng) trên Hệ thống loa theo chiều kim đồng hồ sang cài đặt âm lượng cao hơn. Lau sạch và cắm lại phích cắm đầu vào âm thanh. Nghe thử hệ thống loa thanh bằng cách dùng một nguồn âm thanh khác (vd: đầu phát CD di động). |
| Âm thanh biến dạng | Card âm thanh của máy tính | <ul style="list-style-type: none"> Gỡ bỏ mọi vật cản giữa Hệ thống loa và người dùng. |

| | | |
|--------------------------------|--|--|
| | được sử dụng như nguồn âm thanh | <p>Xác nhận xem phích cắm âm thanh đã được cắm chặt vào giắc cắm trên card âm thanh hay chưa.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cài mọi nút âm lượng trên Windows sang các điểm ở giữa. • Giảm âm lượng của ứng dụng âm thanh. • Vặn nút Power/Volume (Nguồn/Âm lượng) trên Hệ thống loa ngược chiều kim đồng hồ sang cài đặt âm lượng thấp hơn. • Lau sạch và cắm lại phích cắm đầu vào âm thanh. • Khắc phục sự cố card âm thanh trên máy tính. • Nghe thử hệ thống loa thanh bằng cách dùng một nguồn âm thanh khác (vd: đầu phát CD di động). |
| Âm thanh biến dạng | Nguồn âm thanh khác được sử dụng | <ul style="list-style-type: none"> • Gỡ bỏ mọi vật cản giữa Hệ thống loa và người dùng. • Xác nhận xem phích cắm âm thanh đã được cắm chặt vào giắc cắm của nguồn âm thanh hay chưa. • Giảm âm lượng của nguồn âm thanh. • Vặn nút Power/Volume (Nguồn/Âm lượng) trên Hệ thống loa ngược chiều kim đồng hồ sang cài đặt âm lượng thấp hơn. • Lau sạch và cắm lại phích cắm đầu vào âm thanh. |
| Đầu ra âm thanh không cân bằng | Âm thanh chỉ phát ra từ một bên Hệ thống loa thanh | <ul style="list-style-type: none"> • Gỡ bỏ mọi vật cản giữa Hệ thống loa và người dùng. • Xác nhận xem phích cắm âm thanh đã được cắm chặt vào giắc cắm của card âm thanh hoặc nguồn âm thanh hay chưa. • Cài mọi nút điều khiển cân bằng âm thanh trên Windows (Trái-Phải) sang các điểm ở giữa. • Lau sạch và cắm lại phích cắm đầu vào âm thanh. • Khắc phục sự cố card âm thanh trên máy tính. • Nghe thử hệ thống loa thanh bằng cách dùng một nguồn âm thanh khác (vd: đầu phát CD di động). |
| Âm lượng thấp | Âm lượng quá thấp | <ul style="list-style-type: none"> • Gỡ bỏ mọi vật cản giữa Hệ thống loa và người dùng. • Vặn nút Power/Volume (Nguồn/Âm lượng) trên Hệ thống loa theo chiều kim đồng hồ sang cài đặt âm lượng tối đa. • Cài mọi nút âm lượng trên Windows sang mức tối đa. • Tăng âm lượng của ứng dụng âm thanh. • Nghe thử hệ thống loa thanh bằng cách dùng một nguồn âm thanh khác (vd: đầu phát CD di động). |

[Trở về trang Mục Lục](#)

Phụ lục

Sổ Hướng Dẫn Sử Dụng Màn Hình Dell™ UltraSharp U2913WM

- [Hướng dẫn an toàn](#)
- [Thông báo FCC \(chỉ áp dụng ở Hoa Kỳ\) và Thông tin quy định khác](#)
- [Liên hệ với Dell](#)



CẢNH BÁO: Hướng dẫn an toàn

⚠ CẢNH BÁO: Sử dụng các nút điều khiển, điều chỉnh hoặc các quy trình khác ngoài các quy trình được nêu rõ trong tài liệu này có thể khiến người dùng dễ bị điện giật, gặp các nguy cơ về điện và/hoặc cơ học.

Để biết thông tin về hướng dẫn an toàn, xem *Hướng dẫn thông tin sản phẩm*.

Thông báo FCC (chỉ áp dụng ở Hoa Kỳ) và Thông tin quy định khác

Để biết các thông báo FCC và thông tin quy định khác, xem trang web tuân thủ quy định tại www.dell.com/regulatory_compliance.

Liên hệ với Dell

Đối với các khách hàng ở Hoa Kỳ, hãy gọi số 800-WWW-DELL (800-999-3355).



LƯU Ý: Nếu không có kết nối Internet hoạt động, bạn có thể tìm thấy thông tin liên lạc trên hóa đơn mua hàng, danh sách đóng gói, hóa đơn hoặc danh mục sản phẩm Dell của mình.

Dell cung cấp nhiều tùy chọn dịch vụ và hỗ trợ qua mạng và qua điện thoại. Khả năng có sẵn dịch vụ khác nhau ở mỗi quốc gia và sản phẩm, một số dịch vụ có thể không có sẵn tại khu vực của bạn.

Để biết nội dung hỗ trợ màn hình trực tuyến:

1. Truy cập www.dell.com/support/monitors

Để liên hệ với Dell để được hỗ trợ bán hàng và kỹ thuật, hoặc các vấn đề dịch vụ khách hàng:


1. Truy cập support.dell.com
2. Xác nhận quốc gia hoặc khu vực của bạn trong menu Chọn Quốc gia/Khu vực số xuống ở phía dưới trang web.
3. Nhấp Liên hệ ở bên trái trang web.
4. Chọn liên kết hỗ trợ hoặc dịch vụ phù hợp theo nhu cầu của bạn.
5. Chọn cách liên hệ với Dell mà tiện lợi cho bạn.

Lắp Đặt Màn Hình

Màn Hình Phẳng Dell™ UltraSharp U2913WM

Nếu bạn sử dụng máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay Dell™ có kết nối internet

1. Truy cập **<http://support.dell.com>**, nhập thẻ dịch vụ của bạn và tải về driver mới nhất cho card đồ họa.
2. Sau khi cài đặt driver cho card đồ họa, thử cài lại độ phân giải sang **2560 x 1080**.

 **LƯU Ý:** Nếu bạn không thể cài độ phân giải sang 2560 x 1080, vui lòng liên hệ với Dell™ để hỏi thông tin về Card đồ họa có hỗ trợ các độ phân giải này hay không.

Lắp Đặt Màn Hình

Màn Hình Phẳng Dell™ UltraSharp U2913WM


Nếu bạn sử dụng máy tính để bàn, máy tính xách tay hoặc card đồ họa không phải của Dell™

Trong Windows Vista®, Windows® 7, Windows® 8 hoặc Windows® 8.1:

1. Nhấp chuột phải lên màn hình nền và nhấp **Personalization**.
2. Nhấp **Change Display Settings**.
3. Nhấp **Advanced Settings**.
4. Xác định nhà cung cấp bộ điều khiển đồ họa của bạn từ phần mô tả ở phía trên cửa sổ (ví dụ: NVIDIA, ATI, Intel, v.v...).
5. Tham khảo trang web nhà cung cấp card đồ họa để biết driver cập nhật (ví dụ: <http://www.ATI.com> HOẶC <http://www.NVIDIA.com>).
6. Sau khi cài đặt driver cho card đồ họa, thử cài lại độ phân giải sang **2560x 1080** .

Trong Windows® 10:

1. Nhấp phải vào màn hình nền máy vi tính và nhấp **Display settings**.
2. Nhấp vào **Advanced display settings**.
3. Nhấp vào **Display adapter properties**.
4. Xác định nhà cung cấp bộ điều khiển đồ họa của bạn từ phần mô tả ở phía trên cửa sổ (ví dụ: NVIDIA, ATI, Intel, v.v...).
5. Tham khảo trang web nhà cung cấp card đồ họa để biết driver cập nhật (ví dụ: <http://www.ATI.com> HOẶC <http://www.NVIDIA.com>).
6. Sau khi cài đặt driver cho card đồ họa, thử cài lại độ phân giải sang 2560 x 1080.

 **LƯU Ý:** Nếu bạn không thể cài độ phân giải sang 2560 x 1080, hãy liên hệ với nhà sản xuất máy tính hoặc cân nhắc mua card đồ họa có hỗ trợ độ phân giải video 2560 x 1080.
